



Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà.
Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

Nº 42 - Rue Catina - Nº 42

SAIGON

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54 & 56, đường Pellerin. - SAIGON

Điện thoại số 748

Tên đầy đủ: CRÉDITANA

— Ngân hàng tiền gửi không hạn kỳ theo là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đồng-Pháp hay là tiền quan Langsa, sinh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.

— Ngân hàng tiền gửi hạn kỳ « VIẾT-KIỆM » bằng bạc Đồng-Pháp hay là tiền quan Langsa, sinh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm. Số này để cho người tiết kiệm. Rút ra khỏi quỹ cho hay trước và cho đợi tiền. Gửi vào hạn nhiều cũng nhận.

— Ngân hàng tiền gửi có hạn kỳ theo là « Dépôts à Termes » cho lời 6 phần trăm (6%) mỗi năm, nếu gửi một năm trước. Khi hết hạn rút ra trước hạn kỳ cũng được, nhưng mà tiền lời mất 4 phần trăm (4%) mỗi năm, cũng như hạn kỳ không hạn kỳ vậy. Tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra.

— Mua bán Ngân phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây thép.

— Lãnh tiền học tháng cho học sinh Annam đương đi học bên Tây.

— Cho vay bằng giấy tờ lãnh tiền đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay xin qui đồng-bảo đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-hàng).

— Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo chứng hiện tại đó.

— Cho vay ở ngoại-quốc về hàng hóa nhàn nhai.

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồng-bảo biết rõ về công việc Nhà hàng hay là bằng điện.

HUYNH-DINH-KHIEU, Danh dự Hội-trưởng.
TRAN-TRINH-THACH, Phó Danh dự Hội-trưởng.
TRƯƠNG-TAN-VI, Chánh Hội-trưởng kiêm Tre-sư.
NGUYỄN-TAN-VAN, Quản lý Hành-sự.
NGUYỄN-THUNG-TIEN, Docteur. TRAN-NHU-LAN, P. NGUYỄN-VAN-THOM, NGUYỄN-HUU-DO và
NGUYỄN-DINH-KHIEU, Docteur.

Pháp-tỉnh Tổng lý P. LÊ-VAN-GÔNG

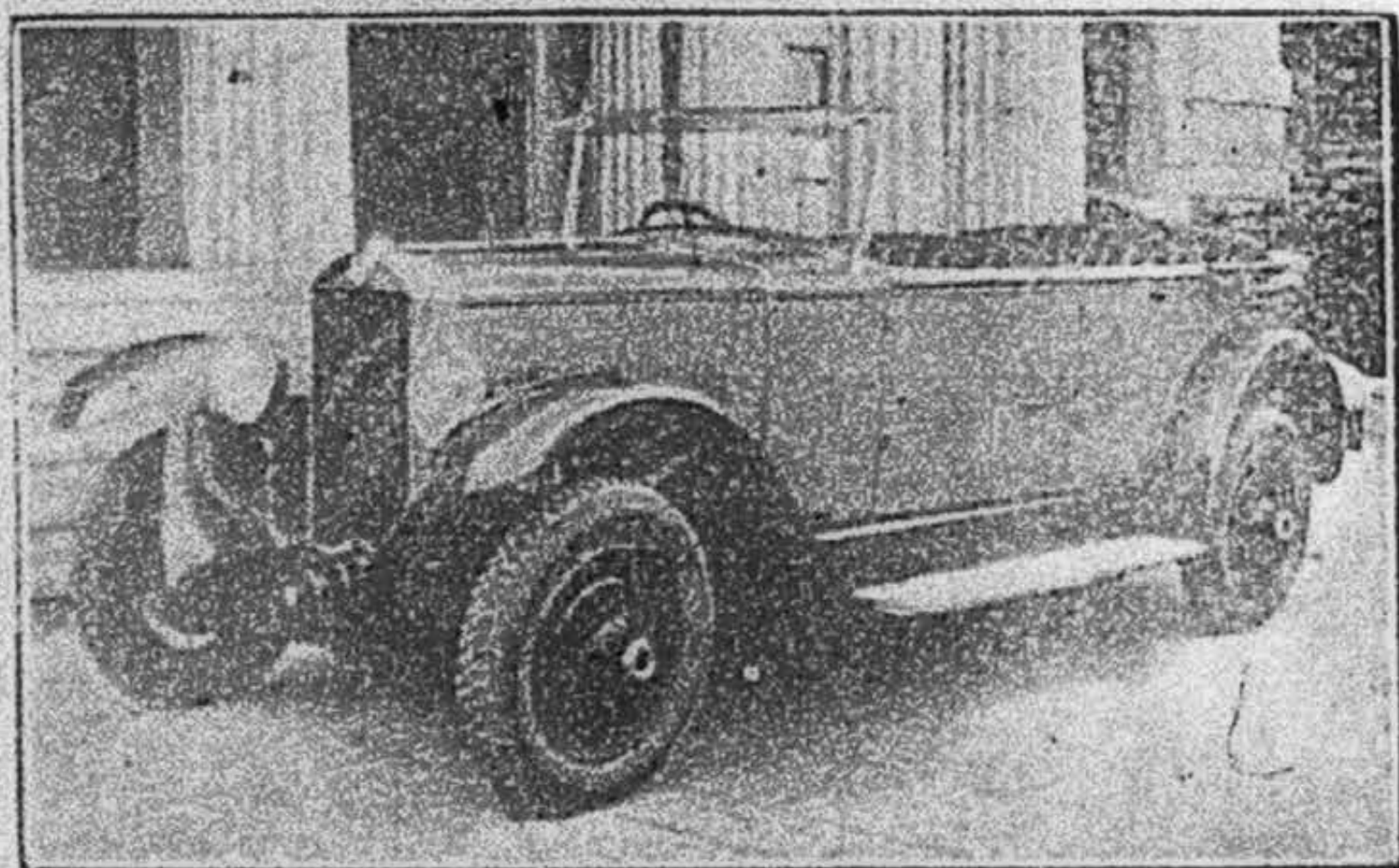
COI ĐÂY!

Một cái xe 5 chỗ ngồi 6 máy mà giá có
MỘT ĐỒNG BẠC

Bỏ ra một đồng bạc mua một cái giấy số Tombola của Hội Nam-kỳ Cứu tế Nạn-dân thì có thể trúng được một cái xe hơi 5 chỗ ngồi 6 máy thật tốt hiệu COTTIN et DESGOUTTES của hãng GARAGES D'ANNAM số 140-142 đường Chasseloup-Laubat sau vườn Bờ rào. Xe mới tinh hảo còn để tại hãng, ai muốn đến coi lúc nào cũng được. Ai trúng trong hạn sáu tháng có hư, hãng bảo lãnh sửa lại.

Đã vậy nhà VIỆT-NAM BẢO HIỂM XE HƠI 54-56 đường Pellerin Saigon lại lãnh bảo kê mọi việc rủi ro trong hạn sáu tháng không tính tiền bạc chi hết.

Giấy số Tombola có gửi bán tại các nhà buôn annam và bảo quán Phụ-Nữ-Tân-Văn; ở xa gửi mandat mua giấy số nhớ phụ thêm tiền gửi.



PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho:

M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

CHỦ-NHIỆM

42, Rue Calinat - SAIGON

TELEPHONE N° 588

SÁNG-LẬP

M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

N° 58 - 26 JUIN 1930

GIÁ BẢO:

Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50

Ba tháng 1\$80

Mua báo phải trả tiền trước

Adresse Télégr.: PHUNUTRANVAN SAIGON

Cách giáo-dục

NÀO LÀ CẦN KÍP HƠN HẾT

Vấn đề giáo-dục bên nữ-giới

Mấy kỳ báo trước, tôi đã có lời nói thẳng cùng các nhà nữ-giáo; đó thiết là do bởi công-tâm mà bản, chờ không phải là tôi có ý chỉ-trích riêng một ai. Các bạn trong giáo-giới, đọc đến những lời thành thiệt của tôi, chắc cũng đã lượng biết. Bởi vậy, gần đây, tôi có tiếp được nhiều thư của các nhà nữ-giáo gửi lại, không những không trách, mà lại cho là lời bàn có ích, lại khuyên tôi từ nay nên lưu-tâm bản đến những vấn-đề có quan-thiết đến việc nữ-học nước nhà. Kể nói thẳng mà đã có người biết nghe, thì sự đáng mừng, không nói cũng đủ rõ! Nay xin vâng theo ý các bạn, bản về vấn-đề giáo-dục bên nữ-giới nước ta.

Cái vấn-đề « Giáo-dục con gái » là một vấn-đề xưa nay trên các báo-chương đã nhiều người bàn đi, bàn lại. Các nhà cựu-học thì đều nói: « Việc dạy con gái cốt trọng ở gia-đình giáo-dục, vì dân ta vốn là một dân có lễ-nghĩa, có văn-hóa, xưa nay chưa từng có trường nữ-học, người con gái chỉ noi theo cái khuôn-phép trong nhà, cha mẹ dạy bảo, cũng đủ nên được người hiền-phụ, từ-mẫu. Vậy thì ngày nay nếu các gia-đình không riêng có một cái giáo-dục mà chỉ biết cho con gái đi trường học-lập, thì khỏi sao theo đời, đua bạn? Con gái tốt đến sanh hư!» — Các nhà tân-học thì nói rằng: « Nước nhà ngày nay, nữ-lưu cũng cần phải có nhiều người học-thức, mà

những sự nên học, những điều nên biết bây giờ, một cái « gia-đình giáo-dục » không đủ, tất phải nhờ có học-đường rèn-dục mới nên. Vậy « học đường giáo-dục » thiết rất cần cho nữ-giới ngày nay, mà các trường nữ-học càng ngày lại càng nên mở rộng.»

Cứ xét những lời bàn của hai phái trên, cụ thể đó, thì biết rằng: mỗi phái thiên trọng một cách giáo-dục, mà phái nào cũng giữ một lẽ riêng, cũng có một lẽ phải cả. Song riêng ý tôi nghĩ, thì ở xã-hội ta ngày nay, về bên nữ-giới, muốn cho học thức với phẩm-giá đều tăng, thì cách giáo-dục ở gia-đình và cách giáo-dục ở học-đường đều không bằng cách giáo-dục của xã-hội.

Mới nói thế, chắc có nhiều người chưa hiểu mà cho là lạ! Vì cách giáo-dục của xã-hội vốn không phải là một cách dạy trực-tiếp, mà cách giáo-dục ở gia-đình và ở trường học thì hàng ngày in sâu được vào trong óc người ta. Nay bảo cách giáo-dục của xã-hội là cần kíp hơn, thì là lẽ gì vậy?

Cách giáo-dục của xã-hội như thế nào, sau này tôi sẽ kể rõ. Nay hãy xin nói: Nữ-giới ngày nay muốn có nhiều người tri-thức mở-mang để sau này giúp đỡ được họ con trai mà gánh vác việc đời, thì trước hết cần phải có cái kiến-thức thông-thường mới được. Cái kiến-thức thông-thường nghĩa là: phạm những điều nên biết trong cái buổi đời thay cũ đổi mới này, đều phải nên biết

qua. Bởi vì có biết thì mới có suy nghĩ, có suy nghĩ thì mới có thể làm việc được vậy. Một cái giáo-dục ở gia-đình, phạm vi chật hẹp, bảo rằng: « không đủ dạy được những điều nên biết bây giờ » thì cũng là phải; song còn sự dạy ở chốn học-đường, chương-trình có định-hạn; hướng lại bài học, câu văn, khiến người mới học còn không kịp, thì còn có thể học được đủ những điều thường-thức trong xã-hội được sao?

Vậy nói cho rõ ra:

Cái chủ-dịch của sự « Gia-đình giáo-dục » là chỉ cốt dạy cho người con gái nên người có nết. Song theo cái trào-lưu đời-bại ngày nay nó vùi-dập, các cô con gái hiểu lầm tự-do, khuôn phép trong nhà không theo, đua theo toàn là sự dở ở ngoài! Tôi lúc cha mẹ dạy dỗ đã không nổi, ngăn cấm cũng không xong, thì cái giáo-dục ở gia-đình đánh là vô-hiệu! Lỗi ấy tuy bởi phần nhiều nhà, cha mẹ lúc đầu cưng con quá, cho đua với chị em chơi bời, xa-xỉ đến nỗi sanh hư; song thiệt cũng là bởi người con gái không có cái kiến-thức thông-thường cho nên mới dễ tiêm-nhiễm nết hư, mà không theo gia-giáo như vậy.

Còn chủ-dịch của « Học-đường giáo-dục » thì cốt dạy cho con gái nên người có học. Song các con gái ngày nay, học qua các trường sơ-dã, trung-dã nhiều chỗ tiến lên tới bậc cao-dã thì là phần rất ít; học hết bậc sơ-dã mà rồi bỏ học thì là phần đông; người học dở dang như thế, nói cho phải ra, chưa có thể gọi được là người học-thức, mà bao cái lầm lỗi hầu hết là do bởi cái học dở dang ấy mà ra. Nhưng điều đó chưa kể, ta hãy nên biết rằng: đầu cho các cô con gái ngày nay, học được tới trình-độ nào mặc lòng, cái nghĩa-vụ đối với xã-hội nếu không hiểu rõ, cái công-việc đối với xã-hội nếu không lưu tâm, thì kết-quả có đến: đọc sách tây nhiều, nói tiếng tây thạo, viết văn tây hay... học như vậy chắc không có ích cho đời được mấy! Vì buổi đời này chỉ cốt mong sao nữ-giới được nhiều người có đủ thường-thức, chứ không phải là mỗi năm mong được một số ít người thì đầu bằng cấp nọ, bằng cấp kia như bọn đàn ông mà đã là hay đâu!

Tôi nói như vậy, không phải là nói rằng: Cái giáo-dục ở gia-đình và ở học-đường đều là vô-ích cả. Không! Hai cách giáo-dục ấy có bổ qua sao được! Song lẽ, sự cần kíp để giúp cho nữ-lưu ngày nay được nhiều người có trí-thức, có phẩm hạnh, thì mong ở cách giáo-dục chung của xã-hội nhiều hơn mà thôi.

Phàm người có tâm-huyết trong xã-hội, ai cũng phải lưu tâm đến sự mở mang trí-thức và nghề-

ngiệp cho đàn bà con gái. Trước hết những nhà soạn báo, soạn sách, nêu chuyên bàn về các vấn-đề có quan-thiết đến nữ-lưu, chỉ rõ những điều nên biết, nên làm cho thiệt xác-đáng để cho ai nấy có thể noi theo được cả. Hiệp với kiến-thức mọi người trong nước mà chia nhau bàn khắp các phương-diện chung, để giúp cho đủ những điều thường thức của Phụ-nữ, thì còn cách giáo-dục nào thiết-thời cho bằng? Sau đến các nhà có hằng-săn, hằng tâm, nên lưu tâm mà mở-mang các hội nữ-công để giúp cho con gái học tập nghề-nghiệp; thiết lập ra nhiều thư-xã để xuất bản cho nữ-lưu có nhiều sách mà xem. Sau nữa, các nhà soạn kịch, các nhà viết văn, hạ-bút cũng đều nên cần-thận, chớ để cho những lời nói, câu văn không chánh-đáng nó dẫn người ta đi lạc lối sai đường. Gồm những sự đó ấy tức là cách giáo-dục trong xã-hội vậy.

Cách giáo-dục của xã-hội đối với nữ-giới này, các nhà giáo-dục, ngoài cái công-việc ở nhà trường ra, cũng cần phải gánh đỡ một phần mới phải.

Đây mới là lời nói lược. Trong một kỳ khác, tôi sẽ xin bàn thêm về công-việc của mọi người trong xã-hội đối với cách giáo-dục này.

Ngẫu-Trì



Tin chót về cuộc cứu-tê

Khi làm sổ tuần thứ tư vừa rồi, thì bôn-báo hay tin:

Bà Lê-thị-Ngôi ở Bentre gởi quyền: 1000\$00.

Bà Trần-thị-Thọ ở Vũng-Liêm quyền: 200\$00.

Ông Lê-văn-Giải Mạcay quyền: 50\$00.

Bôn-báo xin thay mặt cho nạn dân mà cảm tạ thâm-ơn.

P.N.T.V.

Fumez le JOB

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Về sự kiểm-

duyệt phim chớp bóng

Nhơn vì hồi này phong-trào biến-động nổi lên khắp nước, không biết sao mà có nhiều thanh-niên nam nữ Việt-nam lẫn vào đường cách-mạng quá, nên chỉ nhiều tờ báo tây ở đây la lối rằng vì cơ này vì cơ kia. Có báo thì nói là tại việc học; họ trách sao Chánh-phủ lại có cho người Annam đọc sử Pháp để chúng biết những trương cách-mạng về vang của nước Pháp ở thế-kỷ trước, cho nên chúng mới bắt chước; có báo lại nói tại những phim chớp bóng, vì có nhiều phim hình như thúc giục cho người ta sanh lòng phản-đối và thù ghét người phương tây v...v...

Những cái lý thuyết của họ có lẽ Chánh-phủ chú ý lắm. Về cái thuyết cho người Annam đọc lịch-sử cách-mạng nước Pháp cho nên người Annam mới biết làm cách-mạng, thì hình như Chánh-phủ khó nghĩ lắm. Không có lẽ người Pháp sang khai-hóa cho người Annam, lại cấm người Annam đọc lịch-sử Pháp? Không có lẽ cho đọc lịch-sử Pháp, mà lại xé mấy trương cách-mạng kia bỏ ra? Bởi vậy chúng tôi chưa nghe Chánh-phủ định xử-tri về chỗ đó ra sao. Nhưng còn về phim chớp bóng, thì hình như Chánh-phủ quyết nghị một cách nghiêm-nghị lắm. Trước kia đã có hai cái nghị-định (28 Mai 1921 và 25 Mai 1928) định về việc kiểm-đuyệt các phim chớp bóng, nhưng mới rồi Chánh-phủ lại bỏ những nghị-định ấy đi mà sửa lại rằng: Từ rày sắp tới, phim chớp bóng nào vào đây, phải quan Toàn-quyền ký chữ cho thông hành, thì mới được chớp cho công-chúng coi. Lại nghiêm cho đến đời rằng phim nào tuy đã có quan Toàn-quyền cho rồi mặc lòng, nhưng đem ra chiếu ở xứ nào tỉnh nào mà ông thủ-biến ở xứ ấy tỉnh ấy xét là có ảnh-hưởng hại riêng cho xứ hay tỉnh của mình cai-trị, thì cũng được phép trình với quan Toàn-quyền rồi ngăn cấm v...v...

AI cũng hiểu rằng trong sự kiểm-đuyệt phim chớp bóng từ xưa đến giờ và từ giờ về sau cũng vậy, Chánh-phủ chỉ lo giữ về mặt chánh-trị,..... mà thôi. Thật vậy nếu để cho người Annam chúng tôi coi những phim ảnh như là *Cái đèn đỏ* (Lanterne rouge) và *Chú lái đò trên sông Volga* (Le Batelier de la Volga) thì không khỏi làm cho máu lên cổ, nên

chỉ Chánh-phủ ngăn cấm là phải.

Song tưởng không nên quên rằng người Pháp qua ở nước chúng tôi, chẳng những có trách-nhiệm cai-trị mà thôi, lại có trách-nhiệm giáo-dục nữa. Nếu lo cấm những phim ảnh quan hệ về chánh-trị, thì cũng đừng quên cấm những phim ảnh quan-hệ về giáo-dục, luân-lý, đạo-đức của chúng tôi nữa.

Chúng tôi đã chẳng được coi những phim ảnh *Lanterne Rouge* hay là *Le Batelier de la Volga* là những phim hay có tiếng ở thế-giới, mà chúng tôi lại chỉ được coi nhiều phim ảnh có hại về luân-lý, đạo-đức,.....

.....Thiệt vậy, có nhiều phim ảnh — thứ như là phim của Huê-ký — mà các nhà chớp bóng chiếu ở đây, chính là những bài học xấu cho thanh-niên nhi-đồng chúng tôi vậy. Chúng tôi quên, không thể chỉ đích danh ra những phim nào, vì nó nhiều quá. Kết-quả và ảnh-hưởng là có nhiều vụ trộm cướp nhiều vụ chuyện dâm-bồn, do ở những phim chớp bóng ấy mà ra.

Như vậy thì mong sao Chánh-phủ đã lo xem xét những phim ảnh có thể hại cho việc chánh-trị thì cũng phải lo xem xét những phim ảnh có thể hại cho sự giáo-dục; cũng như là Chánh-phủ đã lo trừng trị những hội kín cách-mạng, thì cũng phải lo trừng trị những hội kín khác, là các nhà thanh lâu, các phòng bí-mật mới được.

Năm nay một phần nghị-viên dân biểu ngoài Bắc, do Chánh-phủ chọn lấy; ông Đốc, ông Tham các sở phần nhiều được kiêm chức « Nghị ». Nghị-Đốc với Nghị-Tham không biết rồi có xuất-sắc hơn các ông Nghị « Gật » của dân bầu không? Hay không « Gật » thì « Oui ! » ?

Nhà giáo sắp lên quan !

Chánh-phủ đã định đặt lại quan-chức về bên học-chánh, nghĩa là lại theo như ngạch học-quan cũ: ở các tỉnh thì sẽ đặt một viên Đốc-học hoặc Điền-học, ở phủ sẽ đặt một viên Giáo-thọ, ở Huyện sẽ đặt một viên Huân-đạo v...v... Hiện nay nhà học-chánh Bắc-kỳ đương dự-định xếp

đặt, có lẽ sau kỳ nghỉ hè vào học này thì sẽ cử những viên giáo-sư về ngạch cao-dẳng, viên nào học sao thì ra sung chức Đốc-học ở tỉnh to, viên nào học kém thì ra sung chức Điện-học ở tỉnh nhỏ, Còn Giáo-thọ, Huấn-dạo ở các phủ, huyện thì sẽ chọn những viên giáo-học về bậc trung-dẳng; viên nào làm việc lâu năm, tuổi cao, lý-lịch tốt, mới được bổ vào những chức này.

Các viên học-quan đã kể trên đó, chẳng biết sau này lương-bổng có đổi khác không, song viên nào cũng sẽ có phẩm-hàm, sẽ có dinh ở, sẽ có lính hầu, sẽ là một phái ở trong quan-trưởng vậy! Đốc-học, Điện-học được quyền coi xét các Giáo, Huấn; Giáo, Huấn lại được quyền coi xét mấy thầy giáo ở những trường sơ-học thuộc về hạt mình. Nhưng ai nấy cũng đều phải thuộc quyền một quan Thanh-tra người Pháp đứng đầu coi sóc việc học trong bang tỉnh.

Chánh-phủ đặt lại ngạch học-quan như thế này, thiệt đã hiểu thấu cái tâm-lý các nhà giáo lắm. Vì trong bọn nhà giáo, có một phần người rất ưa thích cái sự được kêu là quan. Nay chánh-phủ cho hẳn quan-chức, cũng được bề-về nghinh-ngang, coi sóc người dưới, thì tất sẽ vui lòng bả dạ mà hết lòng trung-thành đối với nhà nước. Còn một phần nữa, xưa nay vốn cây mình là hạng người lãnh-dạm, thương cho quan-trưởng là đám lợi-danh nào-nhiệt, nay phải buộc mình vào đó, thì dầu cho có muốn há miệng cũng phải mắc quai! Vả lại bên giáo mà cũng có quan-chức, thì sự thuộc quyền về bên chánh-trị, lại càng thêm buộc chặt vậy.

Nhưng dầu sao mặc lòng, trong rừng « áo thụng lam » sẽ thêm một bọn « gổ đầu tre » chen chúc vào đó! Chẳng biết các quan « gổ đầu tre » ấy rồi sẽ nghĩ sao? Hay lại vì cái hư-danh mà quên cả nghĩa-vụ? Nghĩa-vụ các nhà giáo là cốt phải dạy trẻ cho sau này nên người có ích, nếu chỉ cần lấy lợi riêng thì cũng lại là một bọn thờ cái chủ-nghĩa « Vinh-thân, phì-gia », mà nhà giáo-dục sau này, e cũng lại khiến cho thức-giá lấy làm khó chịu nữa.

Gần đây có nhiều hội, nhiều hăng kêu rao bảo động bảo ta nên hùn vào. Họ kể những lợi thôi là lợi! Góp tiền vô ít mà lãnh ra được bạc ngàn bạc muôn v. v. ...

Xin đồng bào chớ nên tin mà lắm. Kìa hội M.E.O. hội mèo gì năm nọ, chắc đồng bào ta còn nhớ rõ, nếu còn nhớ thì nên lấy đó làm gương.

Ông Nguyễn-văn-Cửa rất có công với hội Cứu-Tê Nạn-Dân

Dầu sao mặc lòng chớ nói đến ông Nguyễn-văn-Cửa thì ai cũng đều phải nhận ông là người hay sốt sắng ra gánh vác làm những việc nghĩa và là bậc lão-thành đường dẫn, nên chỉ vừa rồi ông mới được người Tây cử lên làm một chức quan Tòa ở tòa án Thương-mại.

Về các việc trước của ông chúng tôi không kể chỉ xin nói ngay việc cứu-tê nạn-dân hiện giờ đây, để tỏ cái công dày của ông đối với đồng-bào bị nạn.

Nhơn vì cả mấy chục muôn anh em, chị em đồng-bào bị đói khát, kêu gào cầu cứu mà hội Cứu-Tê ở trong Nam-kỳ ta thành lập.

Hội mới thành lập có bấy ngày, tiền bạc quyền chưa được bao nhiêu, mà ông Hội-trưởng đã lo có được tới 155 ngàn kilos gạo gói ra tận nơi mấy tỉnh bị nạn, để phân phát, cứu-ráp; đồng-bào không những đỡ no bụng, mà còn khỏi chết đói nữa kia.

Xin quý đồng nghiệp T. L. B. nghĩ thử mà coi, lòng sốt sắng của ông Cửa và hội Cứu-Tê đã rõ ràng như vậy, thì tưởng không nên biếm-nhê, châm-chích làm chi.

Việc ông Cửa lấy tư cách là Hội-Trưởng hội Cứu-Tê, nghĩ công-lao của bàn uỷ-viên Phụ-Nữ khó nhọc (chia ra từ đoàn, từ quận, đi quyền từ nhà, thâu từ 0\$50, 0\$30 mà được một số bạc gần tới 5000\$ thì công lao biết mấy) cho nên ông muốn nhơn danh hội mà xin thưởng Kim-Tiền cho mấy bà thì đó là cách xử sự lịch-sự của ông Hội-Trưởng đối với quý bà uỷ-viên; còn sự từ chối việc ban thưởng thì lại là cách xử-sự lịch-sự và kiêu-lốn của quý bà, không chịu nhận việc mình làm là công.

Cách cử-chỉ của ông Cửa và nhưt là của quý bà như vậy là lịch-sự, xin bạn đồng nghiệp đừng lấy phải làm trái mà gièm pha.

Việc này là việc nghĩa mà; làm cho người hữu tâm phải thối trí rất không nên.



NGUYỄN-THÁI-HỌC VÀ PHÓ-ĐỨC-CHÍNH

ĐA BỊ HÀNH HÌNH HÔM 17 JUIN

Cô Giang là vợ Nguyễn-thái-Học đã tự vận theo chồng và theo đảng



Cliché Impartial và Trung-Lập

Hai tấm hình này báo in đây, đều là hình các nhà cách-mạng bị Hội-dòng đề-hình làm án xử từ bữa 28 Mars, nhưng sau án này đệ về Pháp duyệt y, có người được quan Tổng-thống Pháp là Doumergne ân giảm, có người bị y án thì đã chịu hình sáng bữa 17 Juin. Kể từ tay trái qua tay mặt và từ trên xuống dưới.

1° Nguyễn-Thái-Học 26 tuổi, lãnh tụ Việt-nam Quốc-dân-đảng và thủ xướng mọi việc biến động ngoài Bắc mới rồi (đã bị hành hình sáng 17 Juin):

2° Phó đức Chính, 23 tuổi, yếu nhơn trong V.N.Q.D.D, chủ-trương việc đảng ở Sơn-tây. Đêm bữa 9 Février, Phó đức Chính vâng mạng của đảng, đánh tỉnh Sơn-tây, để làm thành-thể cho Hưng-hóa và Yên-bay, song mưu không thành, sáu khi bị Hội-dòng đề-hình làm án xử tử, chỉ có một mình Phó đức Chính là không chịu chấp án và xin ân xá giết. (Bị hành hình)

3* - Nguyễn-vân-Toại, 33 tuổi, nông-dân, cùng xứ Nhu cầm binh đánh Hưng-Hóa. (Được ân-giảm) 4. Nguyễn-vân-Khỏi, 21 tuổi, yếu-nhơn V. N. Q. D. Đ. (được ân-giảm) 5. Bùi-xuân-Mai, nông-dân, nguyên làm lý-trưởng làng Cổ-pháp là tay chèo bóm cho đảng cách mạng (ân-giảm) 6. Nguyễn-đức-Bảng, 21 tuổi, là người cầm binh đánh phủ Lâm-thao (ân-giảm) 7. Bùi-tự-Toàn, 37 tuổi, thầy lang, (bị hành hình) 8. Nguyễn-nhất-Thần 40 tuổi làm thầu khoán (ân-giảm) 9. Lê-xuân-Huy, 31 tuổi nông-dân, (ân-giảm) 10. Bùi-vân-Chuẩn, 35 tuổi, lính khổ đỏ, (bị hành hình) 11. Vũ-Tịch, 38 tuổi, cai lính khổ đỏ, (ân-giảm) 12. Nguyễn-An, 31 tuổi, lính khổ đỏ, (bị hành hình).



Cliché Impartial và Trung-Lập

Từ tay trái qua bên tay phải, từ trên xuống dưới:

1* - Lê-vân-Tu, 58 tuổi, nông dân (ân-giảm). 2* - Nguyễn-dinh-Hiệu, 26 tuổi, lính khổ đỏ (ân-giảm). 3* - Nguyễn-Ngọc-Tập, 25 tuổi, nông dân (ân-giảm). 4* - Hà-vân-Lào, 25 tuổi nông-dân (bị hành hình); 5. - Hoàng-công-Tiến, 35 tuổi, lính khổ đỏ (ân-giảm) 6* - Trần-đức-Tài, 33 tuổi, lính khổ đỏ (ân-giảm). 7* - Vũ-xuân-Kiểm, 54 tuổi, buôn bán (ân-giảm). 8. - Nguyễn-như-Liên, 20 tuổi, học-sanh (bị hành hình).

Sáng sớm ngày thứ ba 17 Juin mới rồi, tại Yên-bay đã hành hình 13 người cách-mạng là: Nguyễn-Thái-Học, Phó Đức-chính, Bùi-tự-Toàn, Bùi-vân-Chuẩn, Nguyễn-An, Hà-vân-Lào Đào-văn-Nhất, Ngô-văn-Du, Nguyễn-văn-Thịnh, Nguyễn-văn-Tiêm, Đỗ-văn-Tu, Nguyễn-văn-Cửu, Nguyễn-như-Liên.

13 nhà cách-mạng bị hành-hình mới đây là vào số 39 người bị Hội-dồng Đề-bình làm án xử tử hôm 28 Mars. Án này đệ qua Pháp duyệt lại, quan Tổng-thống Pháp Doumergne án-xá cho 27 người, đổi án tử làm án khổ-sai chung thân, còn 12 người thì y án. Phải, chỉ có 12 người thôi, vì có một mình Phó Đức-Chính, sau khi Hội-dồng Đề-bình tuyên án rồi, thì mạnh bạo vì quốc-sự mà chịu chết, chứ không chịu chống án và xin ân-xá gì hết. Cái thái-dộ can-dảm của Phó Đức-Chính có nhiều người Pháp cũng khen ngợi lắm.

Về cái tin quan Tổng-thống y án 12 người lần này, các báo ở đây không có gõ trống khua chuông,

rào báo tin tức như mấy lần trước; lần này ở bên Pháp gọi tin qua bí-mật, tới sáng bữa đó hành hình xong rồi thì người ngoài mới biết; không hiểu sao lần này chánh-phủ lại làm bí-mật như thế, có lẽ là sợ náo-dộng lòng dân chăng, vì lần hành hình này, là hành hình mấy nhà lãnh-tụ, chứ không phải người thường.

Cả 13 nhà cách-mạng vẫn bị giam ở Hanoi, mãi tới tối hôm trước là 16 Juin, chánh-phủ mới cho dẫn đi xe lửa riêng lên Yênbay. Cái máy đoạn-dầu cũng đi chuyển xe ấy. Lên tới nơi là 1 giờ sáng, đến 5 giờ giải ra pháp-trường là miếng đất ở bên trại lính. Tình hình lúc xử như vậy:

Sáng sớm, lúc 5 giờ thiếu 15 phút, ông công-sứ Yênbay là de Bottini vào khám, đọc bức điện-văn bên bộ cho các nhà cách-mạng nghe, rồi có lính bưng cái chậu hút thuốc vào cho hút, và rót đưa mỗi người một ly rượu rôm cho uống để lấy can-dảm; những can-dảm thì những nhà ấy đã có sẵn rồi, cần gì phải rượu!

Một cuộc đồ có thưởng

Cuộc nghĩa-quyên của dân Nam-kỳ ta giúp dân miền Nam nước Pháp bị bảo-lục, nay đã tổng cộng được số chắc là: 136.000\$

Nay xin hỏi hai điều:

1* Cuộc nghĩa-quyên về việc cứu-tế nạn-dân trong nước ta đã khởi sự hôm nay đây, khi kết quả sẽ được bao nhiêu?

2* Tỉnh nào sẽ quyên nhiều hơn hết?

Bổn-báo đã đặt 30 phần thưởng để tặng cho quý vị đáp trúng, hoặc không sai xa. Sẽ dùng sách « Nho-Giáo » làm phần thưởng.

Về những thơ đáp 2 câu hỏi này xin nhờ đề ngoài bao như vậy:

Trả lời hai câu hỏi về cuộc nghĩa-quyên

P.N.T.V.

Vì số độc giả càng ngày càng tăng số báo phải in nhiều, nên từ đây mỗi tuần cứ đúng lệ sớm mai ngày thứ năm thì phát báo, chứ phát ngày thứ tư như lệ trước, không thể làm kịp.

Xin chư quý độc giả biết cho.

người ấy đã trọn cái thề ước cùng sống cùng chết với nhau vậy.

Trong tuần trước, ở Hanoi có cái tin đồn rằng Nguyễn-thái-Học đã vượt ngục mà trốn sang Tàu rồi; người lên đoạn-dầu-dài ở Yênbay bữa sáng 16 Juin là người khác, chết thay cho Thái-Học, chứ không phải chính là Thái-Học. Song sau nghe tin cô Giang tự tử và có miếng giấy kia làm chứng, thì số mật-thăm và các báo tây đều nói người lên máy chém bữa đó, quả là Thái-Học thiệt.

Xong đó rồi lính mới dẫn ra pháp-trường. Sự canh gác và áp-giải nghiêm nhặt thế nào, khỏi phải nói. Lúc hành hình, mỗi khi lính dẫn một người tới máy thì ông công-sứ de Bottini đưa lên; ông lên xuống 13 lần như thế, mỗi lần ông đều hỏi người bị xử: « Ông có điều gì muốn nói nữa không? » Cả 13 người đều lên máy chém một cách can-dảm phi-thường, chứ không có ý sợ hãi chút nào cả. Thứ nhất là Phó-Đức-Chính và Nguyễn-thái-Học bị xử sau cùng, càng tỏ ra can-dảm hơn hết. Lúc lính dẫn Thái-Học ra, Thái-Học ngó những người đứng coi trên trái đồi gần đó mà chòm chòm cười; lại muốn diễn-thuyết chỉ đó nữa, nhưng bị lính cản đi, không cho nói.

.....
.....
.....
.....

Nguyễn-thái-Học bị hành hình rồi, thì cô Nguyễn-thị-Giang cũng tự tử.

Cô Giang tức là em ruột cô Bắc, cả hai cùng là đảng-viên V. N. Q. D. Đ. Cô Bắc đã bị Hội-dồng Đề-bình xử hôm 28 Mars rồi, còn cô Giang là em vẫn trốn tránh từ sau khi xảy ra vụ Yênbay tới giờ, mà lính dò la tìm kiếm hoài không được. Cô Giang là bạn đồng-chí mà tức là người lấy thân hứa cùng sống cùng chết với Thái-Học. Bấy giờ nghe tin Thái-Học đã lên đoạn-dầu-dài, thì cô cũng lấy súng lục tự bắn mình, để theo người tri-kỷ.

Té ra nhà nữ-cách-mạng mà mật-thăm dò kiếm bấy lâu, lại về trốn tránh ở ngay một nhà kia trong làng Đông-khé, thuộc về Vĩnh-yên, là làng Nguyễn-thái-Học. Bữa cô nghe tin người bạn chung thân của mình đã chết rồi, thì cô vào trong phòng lấy súng lục ra tự bắn ngay vào giữa trái tim - trái tim ấy đã hứa cho người tri-kỷ - mà chết. Làng đi báo quan, quan lại thông-báo ngay cho sở mật-thăm Hanoi về xét, thì thấy trong mình cô Giang có hai bức thơ:

1* Một bức thơ của Nguyễn-thái-Học viết và ký tên, hồi tháng 2 tây mới rồi:

2* Một bức thơ là hiệu-lệnh của ban trung-trương V.N.Q.D.Đ.

Trong hai bức thơ ấy, một bức là hiệu-lệnh của đảng truyền cho cô Giang, kể ngày nào Thái-Học chết thì cô cũng phải tự sát. Bởi vậy buổi sáng hôm 16 Juin, Thái-Học lên đoạn-dầu-dài ở Yênbay thì buổi chiều cô Giang lấy súng bắn mình. Hai

Annam tạp-chí lại ra đời

Kỳ trước, bản-báo đã giới-thiệu qua về việc *Annam tạp-chí* lại ra đời, nay xin nói rõ.

Cứ tình đồng-nghiệp trong báo-giới, thấy tin *Annam tạp-chí* lại có thể ra được, thời phạm các báo trong Nam ngoài Bắc tưởng đều nên cổ-động giới-thiệu do một tấm thanh-tinh, không riêng gì *Phụ-nữ Tân-văn*, là phải. Gần đây, ông Nguyễn-khắc-Hiếu lại có viết bài giúp bản-báo, thời *Phụ-nữ Tân-văn* đối với *Annam tạp-chí*, ngoài tình đồng-nghiệp, tự nên có chút cảm-tình riêng. Vậy nay Bản-báo xin có lời dưới đây, giới-thiệu *Tạp-chí Annam* với các bạn Độc-giả.

« Non nước hỡi còn *Tạp-chí Annam* có lẽ cũng chưa chết, » Các bạn có lẽ còn nhớ hai câu đó là lời của ông Tân-Đà Nguyễn-khắc-Hiếu trong khi ông giúp việc *Đông-Pháp Thời-báo* ở Nam và cũng nhân đó mà biết cái lòng ông thường vẫn nhớ *Tạp-chí Annam* ở Bắc. Nghi như ông Tân-Đà từ bước thứ nhất ra làm chủ bút *Hữu-thanh*, bước thứ hai là chủ-nhân *Tạp-chí Annam* ở Hanoi, bước thứ ba là trợ-bút của *Đông-Pháp Thời-báo*, gần đây ông có bài trong *Phụ-nữ Tân-văn*; nay *Annam tạp-chí* lại ra đời, ông lại là chủ-sự; cái thân thể phù trầm trong báo-giới kể đã nhiều phen, mà một tấm có-trung có lẽ ông riêng rộng vì *Tạp-chí Annam* vậy.

Trong bấy nhiêu lâu *Annam tạp-chí* tạm đình bản, tạm mãi mà chưa tái hành xuất bản được, ông Tân-Đà chắc nhiều lúc khổ tâm. Các bạn độc giả của *Annam tạp-chí* khi xưa, ai là người có nặng cảm-tình cùng ông, chắc cũng có ít nhiều mong nhớ. Nay được tin *Annam tạp-chí* lại sẽ bắt ra đầu từ số 11, Bản-báo xin có lời mừng cho ông Nguyễn-khắc-Hiếu, và mừng các bạn độc-giả những ai đó là người nhớ *Annam tạp-chí* bấy lâu nay.

Cứ lời phóng-sự-viên của Bản-báo ở Bắc, thời thiết-trạng *Annam tạp-chí* hồi này xuất bản, việc tiền tài đã có người cảm-tình đồng-chí với ông Tân-Đà, hết lòng giúp đỡ; việc biên tập, thời ông định đem hết cái học-lực về Hán-học để cống hiến xã-hội đồng nhân. Cứ lời quảng-cáo của ông gửi cho Bản-báo đây, thời đại-khai nội-dung trong cuốn *tạp-chí* sẽ bắt đầu ra và bắt đầu chính đến đây, trừ các sự hủ-bại như xưa cần phải thay đổi không kể, có thêm những mục mới là: **HÁN-VĂN DIỄN GIẢNG, THI-ĐÀN GIẢNG TẬP** để đối với mọi người muốn học biết chữ Hán, muốn lập làm thơ ca quốc-văn; **VIỆT-NAM NHỊ THẬP THẾ-KỶ XÃ-HỘI THIỀU ĐAM, VIỆT-NAM NHỊ THẬP THẾ KỶ XÃ-HỘI BA-ĐÀO KỶ**, trước

là vì hết thấy các hạng người trong xã-hội, thêm thú vui giao dịch kiến văn, sau là thêm một mối sử-tài cho kẻ hậu-lai vậy.

Tạp-chí mỗi tháng in ra bốn kỳ.

Giá bán: mỗi cuốn 0\$15; nửa năm 3\$50, cả năm 7\$00.

Báo-quán ở số nhà 1 Rue Francis Garnier Hanoi. Bản-báo mong rằng: Phen này *Annam tạp-chí* lại ra, ông Tân-Đà nên phải đem hết bao nhiêu văn-tài, tư-tưởng mà công-liên các bạn có cảm-tình tưởng nhớ đến ông ở trong Nam ngoài Bắc. Lại mong rằng: các bạn độc-giả của *Phụ-nữ Tân-văn*, tức sẽ là các bạn độc-giả của *Annam tạp-chí*, thời Bắc Nam đầu xa cách, mà Nam Bắc vẫn một nhà vậy.

Non nước Annam hỡi còn, *Tạp-chí Annam* vĩnh viễn không chết! Thân-thể ông Tân-Đà đâu có ngày phải hết nhưng *Annam tạp-chí* tự sẽ có vô-lượng-số những người nối thay!

PHỤ-NỮ-TÂN-VĂN

Vợ gởi cho chồng du học phương xa (Hát điệu mới)

Này anh ơi! Lúc đêm khuya em giấc điệp đương nồng; chiêm bao em sức tỉnh mà giọt lệ hồng em những tuôn rơi. Ngắm từ khi anh vui thú nước non người; khuê phòng em lần lữa khúc cười chỉ có một thân.

Này anh ơi! Em nghĩ gờm ghê thay cho sự thể cơ trần; anh chen chân vào cái cuộc xoay vần sao khỏi long đong. Khấp non sông, anh nhẹ gót gánh tang hồng; nợ đời mong trả chỉ anh hùng vượt biển ra khơi.

Này anh ơi! Em có quân chi góc biển bên trời; ra đi anh riêng để em ngậm ngùi cha yếu con thơ. Cái đường công-danh chỉ khác một nước cờ; xoay sao liệu trước, sẽ tùy cơ việc mới chóng thành. Mặt địa cầu sáu giống đang cạnh-tranh; sao cho con Hồng cháu Lạc nổi danh với các nước ngoài.

Này anh ơi! Cái công « Mang chuông » xin chờ bỏ hoài; văn-minh thắm-thải nổi tiếng tài anh sẽ hồi-hương. Em có sả chi cái nỗi đoạn trường; việc nhà em gánh vác, chữ cương-thường cho trọn đạo tào-khang. Nửa một mai kim-mã ngọc đường; quế lan sum hợp lá ngọc cành vàng kết quả khai hoa.

Làm trai như thế mới là!

Madame LÊ-NGỌC-LỢI (Hongay)

THEO THUYẾT CHÁNH-DANH

Định-chánh lại cách xưng lên của người Việt-nam

—————

Độc-giả xem mấy bài mà tôi có nói về cái thuyết Chánh-danh của Khổng-tử, như là bài trong P.N.T.V. số 57 vừa rồi, thì thấy ra cái sự chánh-danh nó quan-trọng là dường nào.

Theo thuyết ấy mà suy-diễn ra, thì bất kỳ một cái tên chung (*nom commun*) hay là một cái tên riêng (*nom propre*) nào, trong khi dùng nó cũng phải xem-xét suy-nghĩ cho kỹ-cang, chớ không được cầu thả chút nào hết; cầu thả thì thế nào cũng có hại, hoặc ít hoặc nhiều.

Về sự dùng tên mà kêu sự vật, coi bộ người mình không lấy làm hệ trọng, cũng như viết chữ Quốc-ngữ, cho rằng viết thế nào cũng được, miễn hiểu thì thôi. Cái đó rất là trái với Luận-lý-học. Người mình nếu muốn theo Luận-lý-học mà lập một nền học-thuật riêng bằng tiếng Việt-nam sau này, thì từ nay phải chừa cái thói cầu thả ấy đi mà kêu tên cho đúng mới được.

Luận-lý-học chia ra hai phần: phần thứ nhất nói về nguyên-lý (*principe*); phần thứ hai nói về phương-pháp (*méthode*). Trong phần nguyên-lý có một cái luật kêu bằng Luật Tự-đồng (*Loi d'identité*). Nghĩa là mỗi một sự vật nào, nó cùng chính mình nó phải là đồng-nhất. Nói cho rõ hơn thì nói rằng: *Hễ sự vật nào đã là thế ấy thì ắt là thế ấy*. Chúng ta cho có là có, cho nên chúng ta kêu bằng có; chúng ta cho người là người, cho nên chúng ta kêu bằng người. Bất kỳ là ai, trong khi suy xét một sự vật gì mà không tuân cái luật đó thì tự nhiên không suy xét được, chớ đừng nói đến sự phán-đoán làm chi.

Cái giấy căn-cước của chánh-phủ Pháp phát cho chúng ta sao lại kêu bằng "Titre d'identité"? Ấy cũng là theo luật Tự-đồng. Chữ "identité" nghĩa là đồng-nhất. Khuôn mặt ông ra làm sao, có mấy cái nốt ruồi, có vết có theo gì không; trạc người ông cao mấy thước; tác ông bao nhiêu tuổi; những điều ấy có ghi trong giấy căn-cước của ông, nếu đem mà so với cái người thật của ông mà đúng y, ấy tức là tự-đồng. Tự-đồng, là ông (ở trong giấy) đúng với chính mình ông (ở ngoài) vậy.

Ông hoặc tôi, sau khi ở xe-lửa Nhatrang về, xuống ga Saigon, mà rồi cái giấy căn-cước của bọn mình không theo luật Tự-đồng, thì ông tưởng dễ chơi làm sao? Chuyện chỉ rồi sẽ bay, chớ liền tối hôm ấy, là ông hoặc tôi phải nằm bết cái đi.

Nói một cái luật Tự-đồng của Luận-lý-học mà thôi, thì ai nấy nghe như cho là nhà triết-học khéo bày ra nhiều chuyện, xưa nay người ta chẳng thêm biết đến luật Tự-đồng thì lại có hại chi. Nhưng mà, sau khi nghe đến cái luật Tự-đồng của giấy căn-cước, chắc ai nấy cũng thấy xương sống mình hơi gù gù ghê mà cho là quan-hệ lắm.

Thiệt, quan-hệ lắm thiệt. Bởi vậy, danh-học của Trung-quốc hồi xưa cũng chăm về chỗ đó. Bọn học-giả đời Chiến-quốc có tranh-biện cùng nhau về những cái thuyết "danh-thiệt" và "đồng-dị". Đề rồi sau thì

sẽ thuật những cái thuyết ấy mà nghe. Bấy giờ chỉ nó mau rằng: cái luật Tự-đồng của Luận-lý-học phương Tây tức là cái thuyết "danh-thiệt" của Danh-học đời Chiến-quốc. Nói rằng: « mỗi một sự vật nào, nó cũng chính mình nó phải là đồng-nhất », với nói rằng: « mỗi một sự vật nào, danh nó phải đúng với thiệt nó », thì hai nết cũng vô một xoi.

Sự kêu tên cho đúng là quan-hệ với Luận-lý-học như vậy, mà tôi tưởng Luận-lý-học lại là cần cho người Việt nam ta lắm, nên tôi cứ phải lập đi lập lại mà rằng: Muốn học Luận-lý-học thì trước hết phải theo cái thuyết Chánh-danh của Khổng-tử, phải kêu cho đúng tên.

Trên kia tôi có nói về sự kêu tên chung hoặc tên riêng người mình cũng không lấy làm hệ trọng. Vậy đây tôi cứ ra những sự xưng lên riêng một cách cầu thả của người mình, rồi tôi theo cái nghĩa Chánh-danh mà định-chánh lại như sau.

1) Một người nên chỉ có một tên mà thôi

Một vật mà có hai tên, Đàng ngoài kêu thóc, Đàng trong kêu ru-xoa, đã là bất tiện rồi, huống chi là người. Người đời xưa chỉ có một tên. Trong kinh Lễ dạy rằng: *Hễ tên của cha đặt cho mình thì sau không nên đổi*. Nhà-nho lẽ phải theo lẽ, cái này, trong nước ta, những người hay đổi tên thứ nhất, lại là nhà nho!

Tôi không nói hăm hồ, có người đổi tên đến năm bảy lần. Hồi trước còn khoa cử, người nào tự-pu hay chữ mà thi rớt thì đỗ tại số rưng, nên đổi tên luôn luôn. Có ba năm một khoa mà rớt cái bịch, ấy là đổi tên mất lần, thì chỉ không nhiều tên? Tôi ghét quá, họ cứ làm bô, nói mình là môn đồ Khổng-tử, mà chỉ một cái này đây cũng tỏ ra là họ trái với Khổng-tử mà theo Lão-tử.

Trong sách Thần-tiên truyện của Cát-Hồng có nói rằng: « Lão-tử cứ đổi tên hoài hoài, chẳng phải một tên bao mà thôi. Số-dĩ làm vậy, là tại theo sách nhà Đạo, cái tên của người ta cũng có vận ách, hễ gặp hồi đó mà nên đổi tên đi để theo sự biến-chiến của nguyên khí, thì có thể thoát khỏi ách và sống lâu ». Nhà nho ta ngày xưa có nhiều người hay đổi tên, ấy là có thêm-nhiệm và mê-tin cái thuyết của sách nhà Đạo.

Từ hồi Chánh-phủ Pháp ở đây, bày ra giấy căn-cước và nhất là Nam-ký lập bộ đời đã lâu, làm cho người mình bỏ được cái thói nhiều tên, tôi nhận cho là sự ích-lợi lắm.

Cách đặt tên của người mình nguyên theo Tàu. Đại-đế những người có học thì ngoài cái tên chính ra, có tự và hiệu. Tự thường đặt bằng hai chữ theo nghĩa của tên; hiệu thì phần nhiều lấy theo chỗ ở của mình, hoặc núi, hoặc sông, hoặc cái dân riêng gì khác.

Tự và hiệu dùng để làm gì? Theo đời xưa, anh em bạn kêu nhau thì kêu bằng tự chớ không kêu bằng tên; còn công-chúng kêu những người có danh-vọng trong đời, thì

không kêu bằng tên bằng tự mà kêu bằng hiệu như bên Tàu, hồi nhà Tống, người ta kêu Châu-dôn-Hy bằng Liêm-khê-tiên-sanh; và mấy năm gần đây, người mình hay kêu ông Phan-châu-Trình bằng Tây-hồ-tiên-sanh, phải vậy.

Vì có ấy, chính những người có tự có hiệu, phải biết đường mà dùng nó. Trong khi viết thư cho bạn, thường thường để cái tên mình rồi còn thêm cái tự nữa. Như vậy dễ làm gì? Là để cho người bạn ấy hiểu sau biết cái tự của mình mà kêu. Trong khi để cái tên mình vào câu đối hay bức trường, là vật treo ra trước mặt mọi người, thì trên cái tên thường để cái hiệu. Như vậy có ý gì? Là có ý cho công-chúng biết cái hiệu mình mà kêu, nếu mình là người có danh-vọng mà công-chúng không nhớ kêu tên.

Từ xưa đến nay, phạm loại người đã đặt ra đều gì cũng là có nghĩa hết, có lý hết; trước khi mình làm đều gì phải nghĩ đến cái lý của nó rồi hãy làm. Cái nghĩa cái lý của sự dùng tự và hiệu là như tôi đã nói trên kia. Nếu tôi nói đó là phải, thì tôi chẳng biết ông chủ bút-trình và người viết báo mà lại dùng cái tự mình trên tờ báo, là có nghĩa lý gì? Đối với pháp luật, với Chánh-phủ, chỉ một cái tên là đủ rồi. Nếu thêm một cái tự nữa, là dư. Mà chẳng những dư thôi đâu, lấy nghiêm cách mà nói, thì có thể cho là hai tên vậy. Mà một người hai tên, ấy là sự không dùng được trong pháp-luật.

2) Tên, phải kêu theo chủ nó

Trong sách chữ Hán mà tôi quên là sách nào, có câu "Danh-tung-chủ-nhân", nghĩa là: cái tên, phải theo người, chủ có tên. Câu ấy đã thành ra như một cái luật, mà luật là phải.

Phải, vì có gì? Vì nếu không kêu theo chủ nó mà lại kêu khác đi, thì thành ra một vật có hai tên. Người này kêu khác đi được, các người kia cũng vậy lấy mà kêu khác đi được, thì chẳng những có hai tên, mà sẽ có đến trăm ngàn tên chẳng hạn. Như vậy rồi cái vật ấy còn ai biết nó là gì nữa! Cho nên đặt ra luật ấy mà buộc người ta theo, là phải lắm.

Tôi lấy làm lạ sao người Pháp lại trái luật ấy đi. Như kinh-dô của Anh-lê, người Anh-lê kêu bằng London thì can chi người Pháp lại đổi đi mà kêu là Londres. Mà cũng không phải tại có rằng lẽ lẽ London thì người Pháp đọc không tiện, vì trong tiếng Pháp nhiều chữ cuối-cùng bởi vần đơn.

Những tên đất trong xứ ta, người Pháp hay viết nhập lại rồi đọc sai đi. Như Ba-ngôi thành ra Bangoi (họ đọc là Ban-goi), Đồng-hới thành ra Đonghol (họ đọc là Đon-goi). — còn nhiều nữa, không kể hết, — ấy là sự họ cho tiếng Việt-Nam chẳng ít.

Song le người Pháp muốn phát âm theo đúng như người mình thì khó cho họ, nên họ nói trại-bè đi, chẳng trách làm chi; chứ chính người Việt-nam, mà lại kêu Ba-ngôi thành ra Ban-goi, Đồng-hới thành ra Đong-goi, Qui-nhơn thành ra Ky-non, Chợ-lớn thành ra Sô-lông, thì thôi, tôi chẳng biết còn dùng được lời gì mà trách họ, nếu mình muốn trách. Gặp khi như vậy, tôi trở lại tức-Chánh-phủ ở đây sao đem mà bỏ cái luật đánh-dit đi.

Nhơn đây tôi cáit nghĩ luôn điều này tiện lắm. Họ không nói trước mặt tôi, chứ nhiều người thấy ông Phạm-Quỳnh, ông Trần-trọng-Kim kêu vị giáo-chủ đạo Nho là Khổng-Phu-tử, mà tôi kêu là Khổng-tử, thì chắc họ nói tôi kêu như vậy đã tỏ ra ý không tôn kính ngài.

Tôi nói cho mà biết, ai nghĩ như vậy là lầm. Tôi kêu bằng Khổng-tử, chẳng qua theo cái luật "Danh-tung-chủ-nhân", chứ chẳng có ý chi lạ.

Xưa nay có ai tôn kính Khổng-tử cho bằng người Tàu, thế mà họ vẫn kêu Khổng-tử là Khổng-tử. Sanh sự ra kêu Khổng-Phu-tử, ấy là bắt đầu từ người Tây. Người Tây kêu Khổng-tử bằng Confucius, chữ Ju đó, người ta nói là do chữ phư mà ra, nên Tàu và Annam, có người bắt chước mà kêu Khổng-Phu-tử như người Tây. Theo cái luật Danh-tung-chủ-nhân, thì tôi tưởng, chủ-nhân của cái tên ấy là người Tàu, vậy thì ta nên theo người Tàu kêu Khổng-tử, là phải hơn theo người Tây vậy.

Huống chi chúng ta mà kêu là Khổng-Phu-tử thì thiệt chẳng có ý-nghĩa gì. Nguyên cái tên Khổng-tử là bởi học trò của ngài đối với người khác mà kêu thầy mình; còn khi họ đối với ngài — tức là thầy họ — thì họ mới kêu là Phu-tử. Phu-tử tức tiếng ta gọi là thầy. Sự xưng hô ấy có rõ ràng trong một sách Luận-ngữ, ai có ý xem xét một chút thì biết. Các nho-giáo nói sau đó, từ đời Hán cho đến đời Thanh, ai nấy đều kêu ngài là Khổng-tử; trừ ra một vài người như Châu, Trình hồi đời Tống và Cố-Viêm-Vô hồi đời Thanh thì có kêu bằng Phu-tử mà thôi. Khi người nào kêu như vậy, là khi trong ý họ tự coi mình cũng như học-trò ngài, ở đồng-thời và thọ giáo cùng ngài; nhưng cũng chỉ kêu là Phu-tử, chứ chẳng hề kêu là Khổng-Phu-tử. Nếu trong nước Nam này có người nào xưng đáng, tự nhận là môn-đệ của Khổng-tử, thì kêu ngài bằng Phu-tử đi cũng được; còn như bắt chước Tây mà kêu Khổng-Phu-tử thì thật là lỗ-lăng quá, theo tôi, chẳng có ý-nghĩa gì hết. Hãy lật sách nho của Tàu từ xưa đến nay, hết pho nọ đến pho kia mà coi, tôi dám doan, chẳng có một chỗ nào có ý ba chữ «Khổng-Phu-tử».

Vả lại, ở nước Tàu đời xưa, trong học-giới rất là bình-dẳng, họ coi ông thánh nào của họ cũng như ông thánh nấy. Chẳng những thánh thôi, hiền cũng vậy, đều xưng là tử hết. Khổng-tử thì cũng như Mặc-tử, Mạnh-tử, Tuân-tử và mấy chục chư-tử khác. Duy đến đời sau bắt đầu tôn một mình Khổng-tử, nên mới có những phong-hiệu như là Văn-tuyên-Vương hay là tôn xưng như là Chí-thánh-tiên-sư mà thôi; song thế nào mặc lòng, cái tên Khổng-Phu-tử, người Tàu chưa hề mở miệng ra mà kêu bao giờ.

Do các lẽ trên đó, tôi kêu bằng Khổng-tử, là theo cái luật danh-tung-chủ-nhân và cũng theo cái thuyết Chánh-danh của ngài. Còn chưa kể đến sự kêu như vậy là hiệp với cái óc tôi, bởi vì các ông thánh ông hiền, các ông giáo-chủ ở trong óc tôi là bình-dẳng.

Chúng ta lại phải biết rằng cái nghĩa Chánh-danh lại còn mạnh hơn cái luật Danh-tung-chủ-nhân nữa. Có khi vì trái với nghĩa Chánh-danh mà người ta không kêu một cái tên nào theo chủ nó. Sự ấy do cái lẽ-phải chung ở trong lòng mọi người mà ra, chẳng ai ép ai được.

(Còn nữa)
PHAN-KHÔI

Fumez le JOB

VĂN ĐỀ

THÂN OAN CHO VÔ-HẬU

Bài «Thân-oan cho Vô-hậu» của ông Phan Khôi đăng ở hai kỳ Phụ-nữ trước, có vài ba vị độc-giả gửi bài tới phản-đối.

Vậy chúng tôi chọn một bài lời lẽ dễ nghe hơn hết mà đăng lên đây cho công-chúng xem. Đợi một số tới ông Phan sẽ có bài trả lời.

P.N.T.V.

Lời thưa cùng ông Phan-Khôi

Thưa Phan tiên-sanh,

Tôi là kẻ sơ-học, kiến-văn hẹp-hoài đầu dám đeo-bông với tiên-sanh, nhưng nhân đọc báo P.N. số 53 và 55 thấy tiên-sanh "xóa một cái án trong lịch-sử" — Thân oan cho Vô-Hậu — mà sanh ra mối căm, nên có lời tho-thiến sau đây, mong rằng tiên-sanh hạ-cố chỉ-giáo cho, hầu nhơn-giới của tiên-sanh được rộng thêm một chút.

Thưa Tiên-sanh,

Vị hoàng-đế biết cải-lương chánh-sách, xếp-dặt trật-tự trong nước thì thật là giỏi! Song le lại là người tàn-ác hung-bạo ô-dâm tham-dục, thì làm sao dặng gọi là anh? dặng gọi là mình? Anh mình là thế nào, xin tiên-sanh xét thử.

"Vô-Hậu là người thông-minh, học-thức; nói thật tình nếu là dân-ông, thì chắc người ta đã tôn cho là ông thánh". Xin tiên-sanh gẫm thử thánh nghĩa thế nào, mà tặng cho Vô-Hậu như thế?

"Nhà chánh-trị xô-xiên, lâu-lĩnh, độc-ác, lên tay xuống ngón ngoài vòng đạo-dức", soạn đoạt chức vị của người, sao mà khen? Giã-sử như có một kẻ kia dùng các thủ-đoạn tàn-ác để trở nên cự-phủ, tiên-sanh cũng khen sao? Tuy người đàn bà bết lặt mấy "thằng-dục-bur" dặng lên sửa trị quốc-gia một cách khéo-léo, thì cũng đáng khen, nhưng lấy cách "độc-ác vô-nhơn-dạo" để dọa, làm cho thần-dân thiếp-phục thì làm sao gọi là đại-tài? Nói vậy, chứ nhà chánh-trị mà vô-nhơn-dạo thì có ai phục? Dầu có đi nữa, thì là diện-phục mà tâm bất-phục đó. Ấy, chính là không bằng lòng, tức nhiên hề chẳng bằng trước thì bùng sau, chạy dáu cho khỏi! Quắc tiên-sanh vẫn nhớ câu: "Được lòng dân thì được nước, mất lòng dân thì mất nước" trong Đại-học chứ! Cứ theo lời tiên-sanh, thì tiên-sanh chịu cái chánh-sách của Vô-Hậu! Vậy xin hỏi bây giờ tiên-sanh

ở vào thời-kỳ nào? Mà có yên tâm không? Xin tiên-sanh nghĩ thử.

"Người quân-tử nếu biết tự-trọng thì đừng nói tới"?! Thế là bảo sử-gia đừng chép ư? Thế là bảo sử-gia lão dối kẻ đời sau ư? Xin tiên-sanh coi lại hai chữ «truyền-sử» tron nghĩa là thế nào? Và cách làm sử ngày xưa là làm sao? Có ảnh hưởng đến tương lai là thế nào? — rồi sẽ cho Vô-Hậu là «chẳng đặc-lợi gì với lịch-sử hết» Bảo Vô-Hậu là «một vị hoàng-đế anh-minh, một nhà chánh-trị đại tài» là nói về mặt chánh-trị; lại bảo là «một tay vận-dộng nữ-quyền kịch-liệt», tức là nói về mặt phong-tục mà sao sự «hoàng-lâu đảm-nể, làm đều thương luân bại lý» lại cho là chẳng đặc tội với lịch-sử?

Bảo «Các đế-quốc đời nay đi chinh-phục nước người, dời cái chánh-quyền ở tay này qua tay khác, mà làm không làm ngay một lần, vẫn theo cái kiểu «từng bước một» của bà Vô-Hậu đó» thật phải; song le vì sao mà gọi là «theo cái kiểu»? Lấy chi mà chắc rằng các đế-quốc nói kiển Vô-Hậu, xin tiên-sanh chỉ bảo cho.

Bảo «Các ông vua nhốt trong cung đến những mấy ngàn đàn-bà, hoàng-dâm vô-độ, ấy là quyền của các ông. Vậy thì bà vua Vô-Hậu chọn cung-nhơn bằng đàn-ông để mua vui trong lúc «van cơ chi hạ», cũng là cái quyền của bà» thì lẽ ra bảo «ông ăn chả, bà ăn nem» sao? Tiên-sanh cao kiến thực! Tiên-sanh muốn giải phóng cho phụ-nữ thực! Hết lòng thực! Mà thử hỏi tiên-sanh có dự phòng «thuốc» sẵn chưa? Trừ tiên-sanh ra, có cái nhiệt-tâm đặc-biệt, phần nhiều dân-ông nước ta vẫn còn tánh hồ-lân, giữ câu «trai năm thế bảy thiếp, gái chánh chuyên một chồng»! Nếu mấy vị phụ-nữ mà thiệt-hành ngay cái ý-tưởng mới của tiên-sanh thì e không khỏi gia-dình rối-rắm rã-tan, e cho nên phong-hóa của ta mà người phương Tây cũng nhận là tinh-tủy phải đồ nát đi mất! Xin tiên-sanh doan-dịnh thử.

Tóm lại, tôi xin lỗi tiên-sanh mà phòng vẫn mấy đều, tiên-sanh chờ nể con nít, để ý đem lời chỉ-giáo, dẫu lời tôi thua thối phải chăng, câu văn dặt viết sống-sượng thế nào, xin tiên-sanh cũng lượng chế cho.

Hậu-học: NGUYỄN-HOÀNG-CÁNH kính thưa
Mỹ-tho le 12-Juin-1930



THƠ TRẢ LỜI CHO BẠN Ở SAIGON

Một người con trai phúc đáp người bạn gái mắc tiếng oan, viết thơ thổ-thân với mình (đăng trong số báo mua Xuân của Phụ-nữ Tân-văn xuất bản ngày 30 Janvier 1930)

Mây Nùng-linh mấy phen tan hợp.
Sóng Mê-giang bao lớp đổi thay!
Nỗi niềm càng nghĩ càng hay...
Vui cười ngoài miệng, đắng cay trong lòng
Cùng bạn chốn Thăng-Long từ giã,
Nỗi nhớ thương tấc dạ khôn khuây!
Trải bao thổ lặn, ác bay
Giữ mình, còn tưởng như ngày hôm nao:
Ga Hàng-Cổ xôn xao chật ních,
Tàu phân-ly xinh xịch chia đường;
Một mình trở gót gia-hương;
Đường xa thăm thẳm má hường sông pha!
Thời từ đó chuyện ta, ta gác,
Biết cùng ai hàn hạc xa gần?
Một mình thơ thẩn phòng Văn:
Xem mây, nghe gió, khuấy lần nhớ thương;
Cũng có lúc, lăm chương, trích cú,
Lại đòi khi, thơ phú ngâm nga.
Song hồ ngày tháng lặn la,
Năm xem én lượn, nhận xa chùn trời...
Tưởng rằng thế, thế thôi, là đủ,
Mặc ai vòng Lợi nhữ, Danh cầu....
Nào ngờ chuyện ở đâu đâu,
Lọt tai luống những vô đầu, nghiêng rặng!
Tiếng trong sạch đã rằng rất mực,
Cớ làm sao mùi tục nhuộm đen?
Hết chê rồi lại thấy khen!
Lòng mừng hơn hờ, mối phiền sạch lảng!
Thì ra chuyện lằng nhằng giả trá,
Của những quân mèo mả gà đồng;
Muốn trằng lưới lại đan lồng,
Cho ai cũng mắc vào vòng như ai!!...
Sao chẳng biết mỗi người mỗi khác?
Vốn lòng nàng chất-phác, thanh cao!
Dụ nàng đành chẳng được nào,
Đem tin ám-muội đồn phao hoặc người!
Nàng khi-tiết thêm đời kính trọng,
Chê chẳng xong, dở dọng tán-dương....
Riêng ta, thiên-nghĩ, lo-lường:
Tưởng trong dư-luận là trường luyện-thận..
Nàng, triết-lý có phần xác-dáng:
Chẳng cần chi nhạo-báng, phỉnh-phờ....
Lần hồi chi quân dỏ no,

Đem tân-tư-tướng hiến cho Đồng-Bào.

Trong văn-giới treo cao giá-trị,
Dạy đàn em dự-bị về lâu.
Rồi ra ai có biết đâu,
Tấm lòng hoài-bão này sao chẳng thành?
Ta luống những nặng tình tri kỷ,
Căm tạc nàng vẫn nghĩ đến ta.
Đôi hàng huyết-lệ nhỏ sa,
Biết rằng hy-vọng đôi ta có thành?
Thôi bấy tam-tu hành vũng chỉ
Lộ kẻ chi thái, bỉ; bại, thành!
Nước nhà sơn-thủy danh-linh,
Khí thiêng chung-đức còn sanh anh hùng...
Đầu có mãi những dòng ngọc-ngân,
Lưỡi không xương dờ-dẫn khen chê!
Giắc nồng một lĩnh mười mê,
Bao giờ Nam Bắc cùng xe giải đồng?
Sóng hy-vọng trùng-trùng, điệp điệp,
Trót tan rồi! hội hiệp có phen!
Vài hàng thơ giải mối phiền....
Mong nàng hiểu-thấu tâm-diễn của ta!

Chương-Phủ, Ngô-Huy-Văn.

Ca dao mới

(liếp theo)

Có tiền mua được có tiền,
Không liền như thế bị xiềng vương churn.
Không liền lên dốt củi rừng,
Tấm lòng thanh-bạch giữ đừng cho đen.
Ai đi về Sở một mình,
Dừng churn cho hỏi sự tình làm sao!
Nghe rằng vườn hạnh vẫn rào,
Ai đồn xuân-chủ đã vào ở trong?
Ai về nhân khách Hòa-Bình,
Hỏi ai nói truyện cùng mình là ai?
Nói lời xin nhớ lấy lời,
Đừng như mây chó hiệp rồi lại tan.

N.V.P. TỐ-PHANG

Chơi Yên-Tử sơn.

Đánh núi Yên-sơn luống đợi chờ,
Cung cầm trong nguyệt khách đề thơ.
Mắt xanh mong gặp người tri-kỷ,
Thư lời cùng tiễn tình cuộc cờ.

VỀ CUỘC CỨU-TẾ NẠN-DÂN

Ông Phạm-văn-Thụ chủ hội cứu-tế tỉnh Thái-bình gọi vào cảm tạ lòng từ-thiện của đồng bào trong Nam và tỏ bày nỗi điêu-đứng của đồng bào ngoài Bắc

Thái-bình, 10 Jun 1930

Kính phúc trình quan Huyện Nguyễn-văn-Cửa chủ hội « Nam-kỳ Cứu-tế Nạn-dân » tại Saigon.

Nhà giám.

Thưa ngài,

Ngoài Bắc chúng tôi, mấy tỉnh miền biển, cuối năm ngoái không may bị trận bão rất dữ dội, di hại đến nay; dân tình đói khổ lưu trung Nam-dinh Thái bình dân số mỗi tỉnh đều hơn trăm vạn, lâu nay vẫn chiêm một cái huy hiệu « rừng người và kho thóc » ở xứ Bắc-kỳ; kho thóc rỗng trống thì rừng người chắc phải đói khổ, lý đã hẳn rồi. Huống chi tình thế lại mắc vào cảnh bần phú bất quân, ngộ năm mất mùa thóc kém, số ít nhà giàu càng giàu, số nhiều nhà nghèo càng nghèo, xô đẩy đến nỗi cùng khổ, thấy xác đầy đường, các nhà báo đều muốn vẽ bức chôn dung, tưởng không bút mực nào mà tả cho xiết được!

Thái bình so với Nam-dinh càng khổ thiết hơn! Bởi sao? Bởi vì cơ, vira mới thủy hoạ, kẻ luôn đến hạn phong lai, đau đớn thay cho số phận Thái-bình, vì đâu ra sự Thái bất bình, thật rõ họa vô đơn chi.

Ngu lão tôi, đối với Thái-bình là nơi cư ngụ, trong thời hạn hai mươi năm, nhận chức công bộc, châu loan hết thiên binh lại lạc đạn, trải biết bao hoạn loạn biến cố, tình quan dân cam khổ có nhau. Nay tuy già yếu, an thủ điền viên nhưng tại nghe mãi thấy những cảnh lượng đáng quần ruột châu mày, lẽ nào dám đối phó bằng một bầu máu lạnh. Ấy cũng vì mạng linh thần lương tâm ép bách, ngu lão tôi phải dám nhận chức chủ-hội « Cứu tế » trong các bậc thân hào hàng tỉnh, ngoài nhờ các giới từ thiện cả loan thể quốc-dân đình-lực làm thành; tức là Hà-Thành Ngô-báo, tự đương lấy làm cái cơ-quan truyền-bá rất mạnh và rất mau, vì những cơ ấy mới trông có chút hiệu-quả.

Thư nhứt cảm động, là nhờ được các ngài trong Nam-kỳ, nghĩ tình đồng-chúng đem hết tấm lòng nghĩa-hiệp cổ-dộng hô-hào; đầu là điện lảnh ngay gạo châu, đầu là điện hỏi thăm hiện tình, tỏ ra cách rất ân cần châu đáo; chẳng những khiến anh em chúng tôi nhân mừng sanh cảm, cảm quá đến nỗi

tương đối khóc thắm; mà ngoài ra người trông xuống kẻ trông vào, chắc sẽ có điều nể phục.

Ấy hoặc là, lòng trời nhân ái, mỗi lần một dịp tai biến, lại gây cho ta một mối cảm tình, kết cho ta một dây đoàn-thề; càng kết càng bền, càng ngày càng tỏ, ảnh-hưởng đến cuộc sanh-hoạt biết đường nào!

Hiện tình Thái-bình đương thấu hoạch vụ lao chiêm, thóc gạo đã hạ giá được vài ba phần, dân quê mới gọi là bước khỏi qua cầu đói kém; khôn về một nỗi phần nhiều nhà nghèo nghèo túng, trước khi mùa đã phải ăn vay, nay dầu có gặt được ít thóc nào, lại cần phải bán để trả nợ, dấy đưa đến tháng 7, tháng 8, vào hồi giáp hạt, đói lại hoàn đói, đang câu tục ngữ « gạo 30 chữ một thưng, mẹ con chết đói vì chưng không tiền ».

Và chẳng, những làng ở giáp bờ sông bãi biển, hồi bão mới rồi, nhà cửa vườn tược, cây cối hue màu bị tàn phá mất sạch, đến nay còn chưa hồi phục; hiện tra, thóc hạt các huyện Tiên-hải, Thụy-anh, Vũ-tiến, và Thư-tri, có hơn 48 làng vào hạng tối thiết hại; về phần sưu thuế đã xin ân-xả, còn cần phải trông ơn châu cấp, phỏng mỗi chủ được vài ba chục bạc làm vốn sanh-nhai, liếp-tế cho đến vụ lúa tháng mười này, mới vững cơ sanh tồn được. Cổ-ngữ vẫn nói « cứu hoạn và thiện sách » và đều bác thì lẽ chúng, thành như như bậc Nghiêu Thuấn, cũng cho là khó, nữa là địa-vị chúng ta. Muốn van cầu ơn các ngài sẵn lòng thương đến giống nòi, tôi xin đại-biểu cho dân Thái-bình, van thay một lời rằng đã lương thì thương cho trọn. Sau hết anh em chúng tôi không biết cảm tạ các ngài thế nào cho phu được làm thanh-tĩnh, chỉ xin đổi lương cần nguyên đức Quốc-Tổ ta, ứng hộ cho 25 triệu con cháu Lạc-Hồng, Bắc-Nam sum-hiệp một nhà, cùng chung máu mủ ruột rà thương nhau; giữ vững về phương-diện tinh-thần, chỉ ngũ em nung, làm cho sanh động cái chủ-nghĩa nhân-dao ở trên thế-giới.

Kính chúc ngài chủ-hội và các ngài viên-chức đảm phủ vinh an.

Nay kính thơ:

Chủ hội « Cứu-tế », Thái-bình

Phương-danh các nhà từ-thiện quyên cho hội Nam-kỳ Cứu-tê Nạn-dân

IV (Tiếp theo)

Bà Quách-vân-Đầu (Gocong).....	100\$00	M. J. B. Nguyễn-trung-Vinh.....	20.00
Quý bà trong Ban ủy-viên Phụ-nữ cứu-tê quyên được:		Các nơi gửi mandats đến:	
Quận thứ nhất (Dakao Tandinh).....	1062.30	M. M ^{me} Nguyễn-thị-Tư et Nguyễn-thị-	
Quận Trung ương (Chợ-mới Chợ-cũ Chợ-dũi).....	1335.30	Mau Vinblong.....	2.00
Quận thứ hai (Cầu-ông-lãnh Cầu-kho Chợ-quán).....	1246.00	M ^{me} Mai-ngọc-Lệ, Rạch-giã.....	5.00
Quận thứ ba (Khánh-hội Xóm-chiếu). 167.50		M ^{me} Lê-Hoa Tourane.....	10.00
Phương danh và số tiền của quý vị hào tâm quyên cho Ban ủy-viên Phụ- nữ thì hội sẽ xem xét lại kỹ lưỡng và sẽ đăng trong các báo hằng ngày)....		Sở quyền M. Nguyễn-minh-Thần Cai bẻ	15.70
Ông Đốc Phủ Huỳnh-ngọc-Bình.....	200.00	Học-sanh lớp Moyen A trường Mécay	9.40
Quý ông Tô-như-Tân, Võ-quang-Huy		Mấy anh em ở Tambinh.....	28.00
Mytho.....	10.00	Quý cô: Quan-thị-Kim Huệ, Gian thị Lai	
Ông Bùi-văn-Chương và quý vị hảo..		ở Sadec và Trần-thị-Hai ở Pnom-Penh...	6.00
tâm ở Bentre do ông Chương quyên.....	24.00	Quý ông Phạm-hữu-Hơn, Lê-văn-Lực	
Bà Nguyễn-thị-Huê Cần-giộc.....	1.00	Cần-thơ.....	4.00
Công-Luận-Báo giao lại.....	242.80	Quý ông Trần-dại-Thị, Đỗ-dăng-Phái	
Ông Trần-quang-Tình (Tândinh).....	5.00	Bình-Tây.....	3.00
Quý cô Phạm-thị-Phiếm Võ-thị-Hóa....	2.00	Quý ông Lê-bất-Động, Lê-mộng-Tiến v.v.	
Ông Phan-Quan thương-gia ở Phú..		Biên-hòa.....	21.20
Nhuận.....	5.00	Ông Nguyễn-văn-Du, Savannakel.....	5.00
Bà Thu ở Dakao.....	5.00	Ông Đốc-Học, Nam-Nữ Giáo-Viên và	
Ông Nguyễn-văn-Ký Ô-môn.....	5.00	Nam-Nữ học-sanh trường Hương-diễm..	63.52
Ông Vi Đa-phước Cholon.....	2.00	Cô Nguyễn-thị-Ngữ và Đức-thành-Ban	
Trường học Cái lán hạ Sadec.....	17\$00	Mytho.....	60.00
Bà Lê-văn-Đầu Gocong.....	20.00	(tiền thâu một đêm hát)	
Société des Garages d'Annam et son..		Quý ông Nguyễn-hữu-Hạnh, Lê-văn-	
personnel.....	65.00	Khuê, Hoà Mỹ.....	2.00
Bà Đốc-phủ Thu.....	100.00	Ông Vương-quốc-Tử, Mytho.....	2.00
Sở của bà quyên giúp:		« Lâm-ngọc-Sáu dit Thị, Rachgia..	2.00
M ^{me} et M. Benot Lê-văn-Châu Saigon	500\$00	Quý ông Thiệt, Thập, Công, ở Bình-dông	2.50
Madame Đốc-phủ Nhơn Cholon.....	50.00	Vô Danh ở Bình-dông.....	10.00
Madame Vve Đốc-phủ Thế. Baclieu...	20.00	Anh em làm việc tại nhà hàng ở Kom-	
Madame phu Phái. Choquan.....	20.00	pongcham.....	15.00
Madame Quách-Đàm. Cholon.....	50.00	Sở quyền M. Phạm-vân-Ngô ở Long-An	6.00
Madame Ignace Phan-chấn-Thế. Cầu-kho	10.00	Bà Dương-thị-trương ở Giồng-trôm..	15.00
Madame Lê-quang-Nhơn. Mỹ-tho.....	20.00	« Lê-thị-Xảo ở Lương-Phủ Bentre...	10.00
M ^{me} et M. Nguyễn-minh-Chiếu. Saigon	10.00	Ông Lê-văn-Tốt, giáo-học ở Giồng-trôm	5.00
Madame et M. Haasz. Saigon.....	20.00	Sở quyền M. Bùi-quan-Trụ, Rachgia...	11.00
M. J. B. Lê-phát-Thanh. Saigon.....	20.00	« « M. Hà-xuân-Ô.....	13.00
Madame Đốc-phủ Mậu. Mỹtho.....	100.00	Nữ học-sanh trường Tân-Niên-Tây,	
Madame Franchini. Saigon.....	50.00	Gocong.....	8.00
		M. M. Quế, Bijouterie parissaine à	
		Saigon.....	10.00
		Phạm - văn - Lực, Hương - quán Village	
		Bình-thành (Bentre).....	5.00
		M ^{me} Ca-thị-Sử, 23 Quai Testard à Cholon	15.00

Ngô-vân-Phúc, propriétaire à Cầu-ông-
lãnh quai de Belgique n° 91.....

S ^{re} de Phươc-Binh (Thudaumot)	
Coolies Caporaux.....	36\$00
Direction.....	47.00
Surveillant.....	5.00
M. Rochelle propriétaire	
Directeur.....	10.00
1 Caporal.....	2.00

M ^{me} Nguyễn-quí-Anh, 205 B ^e Ch.	
Thomson à Cho'ou.....	10.00
M. Germinet (Banque de l'Indochine)..	5.00
M ^{me} Michel Huỳnh-Đinh à Saigon.....	100.00
M. Huỳnh-công-Phủ, chef du groupe du	
Dépôt chemins fer (souscription du person-	
nel indigène du dépôt).....	50.10
M. Huỳnh-dinh-Khiêm tri-phủ honraire	
à Gocong.....	300.00
M. Nguyễn-hữu-Dỗ, ex, secr. du g ^e à	
Gocong.....	20.00
M ^{me} Lâm-hoài-Đức, propriétaire à Cho-	
gao (Mytho).....	20.00
Lê-khiêm-Nhượng à Giadinh.....	10.00
Huỳnh-bình-Xang.....	2.00
Huỳnh-văn-Huê, Gouvernement.....	3.00
M. Hội-dồng Nhơn Bentre.....	200.00
M ^{me} Plaurand, 116 rue Paul Blanchy..	2.00
M. Mariani Conseiller Colonial.....	20.00
Chambre de Commerce Saigon.....	500.00
Đốc-nhà-Nam giao lại.....	2900\$00

Cộng :.....	10.121.32
Số quyên trước đã cộng ngày 9-6-30.	8.356.70
Tổng cộng tới ngày 16-6-30 :.....	18.478.02
Số bạc ở banque V.N.....	
ngày 9-6-30.....	7.527\$60
Số bạc gửi ngày 19-6-30.....	1.200.00
« ngày 14-6-30.....	8.313.20
Số Mandats và chèques chưa	
lãnh.....	1.137.22
Số bạc của bà Quách-v-Đầu	
quyên gửi ngay cho Banque..	100.00
Ông Đốc-phủ Bình cũng	
gửi ngay cho Banque.....	200.00
	18.478.02

**Số tiền của bá-tánh quyền
tới ngày 16-6-30 đã được:**

18.477\$02

**Số này chưa đủ trả nợ tiền gạo đã
mua gửi trước ra Bắc.**

PHỤ-NỮ' HU'ONG-TRUYỀN

Ngô hằng mũi, nghe bằng tay.

Nước Huế-Ky, về châu Wisconsin có một người con
gái, năm nay mới 17, tên là Willetta Higgins, vừa dui
vừa diếc.

Ấy vậy mà sự cảm-giác của cô rất là lạ lùng, là có thể
lấy mũi hui đồ vật gì, mà biết là vật đó màu xanh hay
đỏ; lấy tay để vào cổ họng người ta, mà phân biệt ra
tiếng nói. Cô tuy là diếc, chứ người nào mà cô đã hui
một lần, thì lần sau cô vẫn nhớ là người đó. Ngồi nói
chuyện với ai, cô không cần nghe tiếng nói người ay
có chỉ lấy cái tay, một đầu để vào bụng người kia, một
đầu cô để ngón tay mình vào, có vậy thôi, mà nghe biết
đang người ấy nói tiếng gì, chuyện gì. Tay mà, mà cô
còn được những cái tựa in chữ lớn trong các báo, cũng
là số giấy bạc có cũng biết, ấy là nhờ là, ngón tay
rõ nó mà biết vậy.

Người ta có ngũ-quan, mắt chủ sự trông, tai chủ sự
nghe v. v. có trật-lý lắm, thế mà cô nó, lại ngộ lằng
mũi, nghe bằng tay, thì hình như là sự trái ngược, ai
cũng lấy làm lạ. Song nếu như là sự sinh-lý-học nghiên-
cứu ra, thì sự đó chẳng có là gì, vì ngũ-quan của người
ta vốn là làm việc chung với nhau được hết. Lấy những
thứ sinh-vật hạ-đang ra mà coi thì đủ biết; coi như con
trùn, con lồi, thì có mắt, tai, miệng, lưỡi, gi dãn, chỉ
dùng có sự đụng chạm bằng xúc-giác thôi, thế mà nó
cũng biết ngó, biết hui, biết phân biệt mũi vị được cả
Chẳng qua là ngũ-quan của người ta, quan nào có chức-
vụ của quan này, thôi quen đã luyện tập xưa nay rồi,
thành ra không làm việc trao đổi với nhau được mà thôi.

Lời khuyên các cô chưa chồng

Bà Blanche Vogt là một nhà vận-dòng nữ-quyền bên
Pháp, đã viết trong báo *Intransigeant* khuyên các cô chưa
chồng như vậy:

1°- Lời khuyên thứ nhất, về mặt kinh-tế, trước hết để
cho vui vẻ trong gia-đình, và sau để cho vui vẻ chồng con,
thì các cô con gái chưa chồng nên nhớ điều này:

« Sự trang điểm lịch-sự hơn hết của đàn bà chúng ta
là sự khiêm-l遜. »

2°- Lời khuyên thứ hai, để cho có thể an ở được vừa
lòng mẹ chồng, vừa lòng những chú bác hay nói và vừa
lòng hàng xóm không tốt, thì các cô phải:

« Phải quen chịu tánh nết của người khác, nhớ có
trông bắt người ta theo tánh nết mình »

3°- Muốn kiếm một người chồng:

« Nếu như các cô muốn cho người ta thương-yêu, thì
hãy hết lòng lo lắng cho người khác hơn là lo lắng cho
mình. »

4°- Một lời khuyên về chánh-trị:

« Nói nhiều mà không nói những điều khờ dại, thì thiệt
là một việc khó khăn. »

5°- Một lời khuyên các cô về sau này, đàn cô chồng
hay là không có chồng cũng vậy:

« Phải tập tánh quen ở một mình »

6°- Sau hết tới một lời khuyên về việc xử thế:

« Nên tập cái tánh giữ kín miệng ngay từ hồi nhỏ,
nghĩa là đừng có ngoi lê đôi mách. »

Rồi bà Blanche Vogt kết luận rằng:

« Đây các cô, với nửa lổ lời khuyên đó, mà các cô không
nên người sung sướng, giàu có, thì thật là tại số phận
mà thôi. Tôi đã thí nghiệm rồi, tôi thấy thành công lắm »



Các món bánh mứt

Mứt gừng

Gừng rửa cho mất nước, gọt cho sạch, ngâm nước muối một chút, đem ra xam cho thiệt nhừ, thả qua nước lã, xả cho hết nồng, xả vài lần nước lã khác cho kỹ. Hái lá me nấu cho sôi, rồi bỏ gừng vô luộc cho gừng nổi lên, đoạn vớt ra xả nước lã cho hết gừng, rồi luộc thêm một lần nước lã nữa vớt cho ráo đem xên đường. « Xên đường hộp thì tốt hơn. »

Còn không có lá me thì luộc chanh cũng được xên dạng rồi, đem ra sữa cho láng miếng mứt. Thử mứt gừng này trắng trong, còn muốn trắng đục thì xam gừng đem ép, đoạn sẽ luộc.

Mứt chanh

Phải lựa chanh lớn trái, vỏ cho dày, gọt vỏ xanh, giã nước muối một chút cho dịu, đem ra xam cho đều, cho mềm rồi cắt phía xuôi; muốn cắt bao nhiêu tùy ý. Khi cắt chưa hai đầu dùng cho rời ra. Đem xả nước lạnh cho hết nhớt.

Bắt nước cho thiệt sôi, bỏ vô chung cho chanh nổi lên. Đoạn vớt ra xả nước lạnh cho hết nhớt, rồi luộc một lần nước nữa. Phải nhớ xả cho nhiều không nó đắng, xên đường ngon hơn chanh. « Xên như mứt gừng. »

Bánh Hạnh Nhân

1 Chén bột mì ngang, 1 chén đường, hai thứ trộn lại cho thiệt đều, chế vô chung nửa muỗng Ca-phê mở nước, nhồi phải cời chừng, nhồi bột nó dính lại thì dừng, rồi vô tròn, và ép dẹp dẹp một chút như có bột hạnh nhân, thì để bột hạnh nhân trên mặt, như không có, để đậu phộng cũng được.

Bánh Tráng Chiên

Bột mì ngang, trứng gà đánh cho nổi, nhồi chung với bột, cho vừa cán, cán mỏng bằng đồng xu, cắt bề ngang chừng ba phần, bề dài chừng năm phần, cắt xuôi ba khía, lấy 2 miếng bột lộn lại, đường chính giữa, mở cho sôi thả vô chiên, vàng thì dừng, để cho ráo mỡ, thả đường đặc như mứt chuối, nhưng cho đều cái bánh như thế thì đẹp.

Bánh Quai-Vạc

Lương một chén mì ngang, bột đậu một phần chén. Bột mì ngang, nhồi với một muỗng mỡ, một muỗng nước lạnh.

Bột mì ngang phải nhồi cho nhuyễn, cì o vừa cán, nhồi nhuyễn thì bột trắng nhiều.

Còn bột đậu thì nhồi cho nó dính bột thì dừng.

Miếng bột mì bằng ngón cái; Bột đậu thì bằng ngón tay cái. Để bột đậu chính giữa, bột mì bao chung, cán dài ra, rồi cuốn lại, cuốn ba lần như vậy, rồi cán tròn để như dừa hay như thom chỉ tự ý.

Khi nướng phải có ý cho trên dưới lửa đều nhau, nướng rồi có nặng đem phơi một chút.

« Thử bánh này trắng lắm. »

Bánh bông lang

12 lượng đường.

6 lượng bột toàn.

3 lượng bột mang-thích.

3 cái trứng vịt.

Trứng vịt lựa dùng lớn mà dùng nhỏ, cho vừa vừa. Lấy nước lạnh nhồi với bột mang-thích hơi nhão, đánh trứng vịt cho dậy, rồi để đường vô. Đường đánh cho dậy, rồi để mang thích đánh một hồi, rồi để bột toàn vô. Mấy thứ trên này đánh lên cho ra đường, ra bột rồi lược qua tìm khác đánh cho dậy lung sẽ đỡ. Giã nhứt trình bốn lớp, chừng đó nước cho ướt, dậy trên nắp ơ. Hồi đó rồi, than phải cào ra, than dùng nhiều dùng ít. Cho vừa vừa.

Dưa Ớt

Ớt sừng trâu, đem mổ lấy hạt ra, rửa ba bốn nước, rồi đem luộc nước sôi, lấy cái nhỏ, để ớt trong nước sôi chừng 2 phút, đem ra ngâm, cho hết nước đỏ; như 20 trái ớt thì hai muỗng đường thả cho dính dưa, bỏ ớt vô trộn cho đều, rồi nhấc ra sắp vô chai, nửa muỗng nhỏ nước, để vô cái soang sên hồi này đó, rồi đổ giấm vô bắc lên cho sôi, để thiệt nguội, sẽ đổ vô ớt. Phải dùng giấm tây thì khỏi mốc.

M^{lle} LAM-NGOC-THI dít SAU
(Rachgia)

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC-GÌ

Xứ Nam-kỳ ta thật là nhiều tiền lắm của, thật là có lòng nghĩa hiệp, thấy đau có tai-nạn là giúp liền. Đối với đồng-bào Bắc cũng vậy mà đối với nạn-dân bên Pháp cũng vậy. Thật, thấy dân miền Nam nước Pháp bị tai nạn lụt lội, các nhà từ-thiện Nam-kỳ ta bỏ tiền ra như nước để cứu giúp. Hồi đầu tháng trước, tính ra số tiền quyên ở khắp Nam-kỳ được 70 ngàn đồng, mà riêng một tỉnh Soc Trang đã quyên vào 35 ngàn đồng rồi. Đó là đầu tháng trước kia, chờ bây giờ lại khác. Trong hai tháng sau đây, người ta lại quyên được một số như thế nữa. Thiệt vậy, mới rồi tính ra cả xứ Nam-kỳ quyên cho dân bị lụt bên Pháp 136.000 đồng, nghĩa là hơn một triệu quan. Thật là nghĩa hiệp! Còn đối với nạn-dân trong nước, và thứ nhất là nạn-dân ngoài Bắc đương đói khát lắm-thần đây, mà Hội-dồng Cứu-lẽ đương quyên, vậy đó ai biết số tiền quyên ấy sẽ được bao nhiêu? Chỉ biết rằng mở ra cuộc quyên đã gần hai tháng mà mới thâu được có lối 20 ngàn đồng.

Báo này đã có lần nói rằng chánh-phủ muốn đây tất cả những tù chung-thân qua Guyane là một chỗ đất hoang ở bên Mỹ-châu, đang lấy nhơn-công mở mang trồng trọt cho xứ này. Nhơn vụ Yên-bay mới rồi, thành ra có nhiều tù chung-thân. Những người ấy sẽ đi Guyane đó. Tuần-lẽ trước, tàu *Claude chappe* ở Bắc vào có chở đi 128 nhà cách-mạng bị án chung-thân, ra ở tạm ngoài Côn-nôn, hiệp với một số ở ngoài hoang-đảo ấy rồi, chờ có tàu thì cho qua cả Guyane một lượt. Việc giải hơn một trăm tù này đi, chánh-phủ cho lính đi áp-giải rất là cẩn-thận; lại tàu *Claude chappe* đi thẳng một mạch từ Hải-phong vào Saigon, chờ không ghé Tourane, Qui-nhon và Bang-gôi như mọi chuyến thường; lại lúc tàu tới Cap-Saint-Jacques thì đậu lại giữa biển, rồi có tàu nhỏ rước đi Côn-nôn, chờ không cho các nhà cách-mạng ấy ghé thăm Saigon.....

Lòng này tại Nam-kỳ ta, hết phong-trào biểu-tình rồi tới phong-trào truyền-đơn. Thật vậy, những miếng giấy nhỏ này, hoặc in bằng bản đá, hoặc in bằng xu-xoa, ở đâu mà rải ra như mưa như gió vậy. Có truyền-đơn cổ-dộng cộng-sân, lại có truyền đơn phản-đối cộng-sân, không mấy

ngày là không thấy ở nơi này hay là nơi kia rồi, thành ra nhiều quá hóa nhảm, có người lượm được mà cũng không muốn đọc nữa.

Có lẽ—phải, nói là có lẽ mà thôi, vì còn là chưa chắc—đến ngày 16 Jettlet tới đây thì tòa Đại-binh Saigon sẽ xử vụ án-mạng đường Barbier và các vụ hội kín. Có cả thấy 44 người bị cáo, trong đó có một người dân bà là cô Nguyễn-trung-Nguyệt. Ai cũng nhớ vụ án mạng đường Barbier xảy ra có hai năm nay, những người bị tình nghi là hung phạm bị giam hoải, mà tòa chưa xử. Hai vụ đường Barbier và hội kín này tuy là hai ba việc, nhưng có lẽ tòa xử chung làm một, vì là tòa cho rằng có hội-kín mới có vụ án mạng đường Barbier.

Những người bị cáo như sau này: M. M. Trần-Trương, Nguyễn-văn-Thịnh, Ngô Thêm, Tôn đức Thắng, Nguyễn-trung-Nguyệt, Đặng-văn-Sâm, Bùi-văn-Thêm, Trần-ngọc-Quế, Nguyễn-văn-Phát, Trần-văn-Châu, Nguyễn-kim-Cương, Phạm-văn-Đông, Nguyễn-văn-Giao, Nguyễn-văn-Cương, Nguyễn-văn-Đạo, Đỗ-văn-Viên, Võ-công-Tồn, Phạm-Lang, Đào xuân-Mai, Nguyễn-dinh-Kiến (hiện nay còn nằm dưỡng bệnh tại nhà thương Chợ-quán) Nguyễn-thành-Lương, Phạm-hoài-Xuân, Nguyễn-khoa-Hiền, Nguyễn-ngọc-Ba, Vũ-ngọc-Kim, Trần-huy-Liệu, Cao-hữu-Tao, Hà-thuận-Hồng, Nguyễn-văn-Hiệp, Bùi-văn-Sinh, Lê-văn-Thương, Nguyễn-văn-Nội, Hứa-văn-Hoài, Lê-nguyệt-Chiêu, Nguyễn-văn-Côn, Trần-văn-Hoài, Phạm-văn-Đang, Bùi-văn-Chơn, Nguyễn-văn-Ngọc, Trần-văn-Bưu, Nguyễn-văn-Nguyên, Nguyễn-phương-Thao, Nguyễn-danh-Tho và Nguyễn duy Trinh.

Trong số này có Trần-Trương, Nguyễn-văn-Thịnh và Tôn đức Thắng đều bị cáo là thủ phạm việc ám sát ở đường Barbier.

Ngày 16 Juin, vào lối 7, 8 giờ tối, ở Ngã-râm Rach-gia, có tiếng nổ, thiên hạ đều hoảng kinh hết, chạy ra coi, tưởng là trái bom ở đầu Yên-bay, té ra chỉ là cái hộp *brillant belge* trong có si-măng và thuốc pháo. Ai chơi nghịch, chế ra thử bom ấy mà liệng chơi. Quan và làng đang kiếm tìm nhà chế tạo ấy mà chưa ra.

Sẽ có bài ông TRẦN-TRỌNG-KIM trả lời ông PHAN-KHÔI



KIỀU QUỐC
KIÊM THỜI

vừa lịch-sự, vừa tiện-lợi, dùng
đi khi nắng, lúc mưa, ở
trong nhà, ra ngoài
đường đều được cả.

NGUYEN-CHI-HOA
83 RUE CATINAT SAIGON
THANG-LONG
20 RUE SABOURAIN SAIGON

QUÍ BÀ, QUÍ CÔ
nên coi cho kỹ!
Tại SAIGON chỉ có
hai hiệu:

1° **Nguyên-Chi-Hoa**
83, rue Catinat

2° **Thang-Long**
20, rue Sabourain
là có

PHIMA
thiết mà thôi.



Thơ cho bạn

TÌNH-CẢNH CỦA CHỊ EM LAO-ĐỘNG

Bên báo liếp được bài dưới đây của một người
chị em lao-động ở hầm than Kế-Bảo ngoài Bắc gửi
vào, ý kiến rõ ràng, lời lẽ thống thiết khiến cho
chúng tôi đọc mà cảm-động vô cùng. Than ôi! Cái
tình-cảnh của toàn-thể dân lao-động là đáng xót
đáng thương, mà riêng tình-cảnh của chị em lao-
động càng chịu nhiều nỗi thiệt thòi, đáng xót
đáng thương hơn nữa. Bên-báo rất lấy làm vui
lòng, đăng bức thơ dưới đây vào mục « Thơ
cho bạn », để dâng trước mắt xem xét và óc suy
nghĩ của các bạn đọc-giã.

Chị em chúng tôi cùng nhau gom góp, nên
tuần nào cũng mua được Phụ-nữ Tân-văn, rồi
người biết chữ đọc và giảng cho người không, nên
chỉ trí thức cũng mở mang đôi chút.

Thấy công việc các chị làm trong năm vừa qua,
chị em chúng tôi rất lấy làm cảm-động; đối với
non-sông tổ-quốc, nhiệm-vụ làm dân, các chị
gánh vác được như vậy kể cũng đã khá rồi. Sanh
nhằm vào xã-hội ngày nay, chị em chúng tôi chịu
thiệt thòi quá đỗi, không phải chúng tôi mong
nam-nữ bình-quyền, hoặc là tham-dự vào trường
chánh-trị. Thử hỏi: Bọn máy râu Nam-việt ta đã có

.....
chị thấy kẻ họ... Nỗi bất-bình của chúng-tôi đây
chỉ là cái nghèo. Chúng tôi nói đây không phải là
mong ai thương đến, chúng tôi chỉ muốn ai ai cũng
biết cái xã-hội hiện-thời là cái xã-hội gì? hay,
hay dở? Chúng tôi cũng hiểu: « Ta phải tự giải-
phóng cho ta », thế thì chúng tôi còn mong ai,
còn cầu ai nữa? Mục-dịch tuy xa, nhưng có lần
cũng đến, bước đường đầu khó, ta cũng cứ nhằn-
nại mà đi.....

Đời chúng tôi là đời lao-động; nói đến cái đời
lao-động ở xã-hội Việt-Nam, ai mà không chau
mày, nhăn mặt...

Cặm cụi làm tới ngày: cuốc than, sức than, đẩy
xe than mà giá-trị một ngày lao-động của chúng
tôi có được là bao? Hai mươi lăm su là tội-
phẩm! Mỗi ngày hai mươi, hai mươi lăm su mà
nào có mấy khi được đủ, còn hao nợ hụt kia.
Trên ánh mặt trời chiếu xuống, dưới hơi than
đá bốc lên, đứng giữa nóng như thiêu như đốt, mồ-
hôi nhễ nhại, mỗi gói chồn cháo, cũng phải cố
sức mà làm. Thấy cái đứng khoanh tay sau đít,
chú đốc-công lượn lại lượn qua, nếu nghĩ tay một
chút thì bị phạt mất vài cái cùn chì! Hai cái một
ngày, ăn đã không đủ, lấy đâu mà ở, mà mặc,
lại còn khi yếu khi đau. Tiếc cảnh cực nhọc của
chúng tôi, dầu bút thần cũng không tả xiết.

Công làm đã ít, thì giờ làm lại quá nhiều.
Chúng tôi ở ngay Kế-Bảo còn khá, các chị ở tận
Vạn-Hoa mới càng khó nhọc làm sao! Sáng dậy từ
2 giờ rưỡi, 3 giờ, cơm nước xong, vội vội vàng
vàng ra chuyển xe than 4 giờ rưỡi để đi kịp
đến chỗ làm. Đến Kế-Bảo vừa đúng giờ làm 5
giờ rưỡi. Từ 5 giờ rưỡi đến 11 giờ, lại từ 12
giờ rưỡi đến 6 giờ chiều, thế là một ngày làm
đúng 12 tiếng đồng hồ. Ở Kế-Bảo đến 6 giờ rưỡi,
7 giờ mới có chuyển xe về Vạn-hoa, đến Vạn-
hoa cũng phải 9, 10 giờ tối. Vì sao đi mau về
chậm? Vì đêm tối khó đi. Cơm nước xong xuôi
đã đến 11, 12 giờ đêm. Ôi! một ngày lao-động
đến 19, 20 giờ, làm sao mà không mau chết!

Sương, sương mãi, khổ, khổ hoài, thiệt vậy.
Các ông, và mấy thầy, từ nhỏ cho đến lúc lớn đi
làm, cái đời xem ra nhân hạ phong lưu hơn chúng
tôi nhiều lắm. Song nói thật: người Việt-nam
mấy ai được vui, được sướng; họa chăng có
những kẻ vô tâm.

— Bọn mi vô học, sao dám phàn-bì, cùng các
ông và mấy thầy?

— Dạ thưa: vì dân chúng tôi vô học? Chẳng
qua cũng vì cái chữ nghèo. Không phải chúng

tôi khỏe, bốn phần làm người là phải như vậy: Nếu ta là người Việt-nam thì phải biết nói tiếng Việt-nam, biết đọc, biết viết chữ Việt-nam, nên về chữ nước nhà chúng tôi không dám bỏ qua. Trưa tối, lúc nào rảnh là chúng tôi hội lại cùng nhau học tập. Chúng tôi cứ góp mỗi tuần lễ 2 su để mua sách mua báo về đọc.

Bạn đi làm mướn như chúng tôi muốn học cũng chẳng được nào! Cả đời còn mắc lo nuôi miệng. Lầu cao, cửa rộng, xe ngựa, ô-tô đó phần nhiều là những công phu của mồ hôi nước mắt kẻ làm mướn, đã làm ra cho đời chờ ai? Thế mà đời không tưởng gì đến chúng tôi...

Vậy thì xã-hội hiện thời là cái xã-hội gì? Hay hay dở, xin các độc-giả chỉ giùm....

NGUYỄN-THỊ-HỒNG
Cu-li hầm than ở KẾ-BÀO



Muốn nghe đĩa hát điện-khí
cho rõ ràng, phải mua máy

LOTONAL
Pathe

là thứ máy chế riêng dạng
xài đĩa điện-khí

Giá từ: 70\$00 tới 450\$00

Hãy xin mục-lục
và hỏi những điều cần biết
nơi hàng

Pathe

10, Boulevard Charner, Saigon

Một làng toàn là người dui

Không rõ là do lẽ di-truyền hay là do cái tập-tục thuộc về sanh-lý hay sao, mà chính ngay ở phương Bắc nước mình, thật có nhiều làng có cái thói quen, hay một cái tàng-lập chung cả làng, thật là lạ.

Tôi không nhớ được tên làng mà tôi muốn nói đây là làng nào, vì lâu ngày quên lửng, chỉ nhớ rằng trong tỉnh Hà-Tĩnh ở Trung-kỳ, có một làng kia, bao nhiêu con gái trong làng đều xinh đẹp mà chỉ có một cái tật, là khi các cô cười thì ta thấy có nào cũng méo miệng. Người ta thuật chuyện lại rằng hồi xưa ông Tả-Ao là nhà địa-lý-học rất giỏi, đi ngang qua làng đó, có một cô con gái ngó thấy ông thì cười. Ông nói: « Nếu cô cười tôi, để tôi làm cho con gái cả làng có méo miệng cho mà coi. » Không biết sau ông xây hướng dinh hay là ăn mạch đất — là theo những sự mê-tín của mình ngày xưa — sao đó, mà từ ấy tới đây, có mấy trăm năm, con gái làng đó, thiệt ai cười cũng méo miệng.

Làng ấy, tôi tưởng chưa lạ bằng cái làng người dui mà tôi mới thấy trong báo tây đăng vừa rồi.

Bên nước Thổ-nhĩ-kỳ (Turquie), có một nơi xa xôi vắng vẻ, lại hay có bão cát (1), thành ra xưa nay, ít có ai tới lui đi lại. Hồi đầu năm nay có một nhà du-lịch mạo-hiêm, thỉnh linh đi tới đó, thấy một cái làng, mà tất cả người trong làng đều dui mắt.

Làng ấy có 7000 người, mà trong số đó có 6791 người đều là dui cả. Còn thì mù mờ dang, không có một ai thật là sáng mắt. Trai, gái trẻ, già, tụ nhau lại từng tốp năm ba người, chống gậy dắt nhau mà đi, coi thiệt thê-thảm. Cả làng chỉ nhờ có bọn con dui mờ dang, làm nghề cày cấy chăn nuôi, để mưu sự sanh hoạt cho cả làng. Bởi đó sự sanh hoạt trong làng rất là kham khổ. Trong làng cũng không có trường học hay nhà thương nào hết, mà người làng đều theo đạo Hồi, thành ra họ tin rằng cả làng đến đời dui mắt, là vì ý của thần muốn như vậy. Chớ kỳ thiệt là tại hồi đầu có chứng đau mắt truyền nhiễm mà không biết đề phòng, cho nên lần lần về sau mới thành ra cả làng đều mù như vậy.

Hiện nay Chánh-phủ Thổ-nhĩ-kỳ đã lập nhà thương trong làng, để trị bệnh cho những người bất hạnh này.

PHẠM-VĂN ANH

(1) Ở những nơi nhỏ có bãi cát rộng lớn, ví dụ như sa-mạc Sahara bên châu Phi, thường khi gió thổi lung cát lên, làm như trận bão mù mịt, cho nên kêu là bão cát.

QUỐC-DÂN DIỄN-ĐÀN

Phụ-nữ nên tự lập.

Tánh ý lại là một tánh rất thông-thường của bạn phụ-nữ Á-Đông ta, cũng vì đó mà phần nhiều chị em ta bị khinh thường áp chế; khi ở nhà ý-lại vào cha mẹ, lúc xuất-gia ý-lại vào người chồng đến lúc chồng chết, ý-lại vào con, thành ra suốt một đời, ta chỉ là cái thân ý-lại, sống gởi ăn nhờ. Như ý ngu em xé nghĩ, thiệt cũng bởi một phần lớn ở cái lễ-giao Tam-Tòng bó-buộc bạn phụ-nữ ta. Em đây cũng cùng một hoàn-cảnh như các chị em, nên chẳng quản tài sơ tri thiếu, đánh bạo giải tỏ mấy lời tâm-sự, ngõ-hầu cũng chị em bỏ hào xướng suốt trừ bỏ cái thói quen tục hủ mà bước lên con đường tự lập tự tôn. Chị em ta tự lập lấy thân ta, là tự nuôi nổi cái thân ta, không phải nhờ vào ai, mới đủ cơm ăn áo mặc, đó tức là chị em ta đã bỏ được tánh ý-lại vậy. Như hồi chị em ta còn thơ ấu, đã đành là cha mẹ ta phải nuôi nấng gây dựng dạy dỗ cho ta, nhưng tới khi ta đã trưởng-thành, là lúc đã xuất-gia rồi, ắt ta cùng người bạn trăm năm của ta, sẽ phải cùng nhau ghé vai chung gánh việc đời, gây dựng nên một cái gia-dinh mới-mẽ; bạn ta thì hằng ngày, hoặc viết mướn làm thuê, hoặc buôn-lậu công kia việc nọ, nhưng rút lại cũng chỉ là lo cho gia-dinh được thể vinh từ ấm, khỏi phải đến nỗi cơ hàn. Còn như chị em ta (trừ một hạng đàn bà đảng điểm bài-bạc không kể) tuy không ngày bốn buổi cấp dùi đi về, không lặn lội trên trường tranh cạnh, nhưng chức vụ thật rất nặng nề: trong gia-dinh xếp đặt ở tay ta, sao cho được êm đềm hòa hiệp, thì bạn ta mới yên tâm, đủ nghị-lực mà phấn đấu việc ngoài. Nào cơm canh bếp nước, trông coi kẻ ở người làm, nào con trẻ thơ ngây, trị non óc mông, phải lo mà đào tạo cho nó, từ lúc mới lọt lòng cho đến lúc trưởng-thành, thì mới mong sau này trở nên người xứng đáng của gia-dinh xã-hội được. Đó thật là cái thiên chức lớn lao mà trời đã để riêng phần cho bạn gái; nghĩ vậy có phải là chị em ta cũng đã gánh vác một phần nửa việc gia-dinh xã-hội rồi không?

Ấy thế mà còn nói là ăn nhờ sống gởi được sao? Thử hỏi hỏi toàn thể bạn trai mà không nhớ có chị em ta góp sức thì có thể để làm nên được việc gì to tát chưa? Vậy mà đối với gia-dinh xã-hội chị em mình vẫn mang tiếng là hạng tài cơm giá áo, nghĩ thật cũng đáng ghê thay cho đời bất công.

Vì vậy mà em muốn cùng chị em, ngoài cái chức-nghiệp hằng ngày ra, tìm một cách sanh-nhai thêm vào, để trước là ta tránh khỏi đói ý-lại, sau là giúp cho ta biết bao điều tiện lợi sau này. Chị em ta mà ra khỏi được vòng ý-lại, ấy là giúp cho bạn nam-nhĩ có tinh-thần nhân rồi, không còn phải lo ngại về nỗi gia-dinh nó ràng buộc, được tha hồ vung vẩy năm châu bốn biển, đem tài trí ra mà thi thố với đời. Chị em ta hoặc buôn bán, hoặc sản nghệ nghiệp gì thích hợp ý ta, thì ta làm, ta ra giao tiếp cùng xã-hội cho trí não được mở mang, giúp ích cho gia-dinh được thêm phong túc; hoặc giả bất hạnh sau này bạn ta có vì công việc hằng ngày mà hao mòn sức lực, có đến nỗi nào... thì ta đây cũng đã sẵn một cái cơ-sở vững vàng đủ can đảm việc đời mà gây dựng cho con cái. Thiệt tình nít em cũng đã từng thấy lắm cảnh bi quan, lương thương thâm mà lo thay cho hậu vận một gia-dinh kia: Chồng đi làm, vợ ở nhà chăm lo việc nội-trợ, dạy dỗ con thơ, thật là mười phần lạc-thú, vẫn tưởng được cùng nhau ngắm câu giai-lão, vui cảnh đến già, nào ngờ trời chẳng chiều người, nửa đường bỗng kẻ về người ở, để lại một đàn con nheo-nhóc, lúc đó biết tính sao; con còn thơ dại mà mình xưa nay không ra làm việc ngoài bao giờ, biết lấy chi làm kế sanh-nhai? Ôi! chừng đó con cái khổ ải, biết làm sao mà tránh khỏi. Đường đời thăm thẳm, mỗi bước mỗi hay, nào đã biết đâu là đường quang hay lối hiểm; chị em ta cũng nên trông đó làm gương mà tự mình nên mưu cầu lấy hạnh-phước cho mình, cũng tức là cho quốc-gia và chủng-tộc vậy.

M^{me} TRẦN-VĂN-NAM

Fumez le **JOB**

Fumez le **JOB**

Tánh e then của Phụ-nữ

Phụ-nữ ta thường hay có tánh e lệ then thò, cái tánh ấy chẳng phải tự trời phú cho, mà chính tự phong tục bó buộc, chế em ta thêm nhiều lần, rồi thành ra thói quen.

Xem như nhiều đứa trẻ còn ngày thơ, thiên tánh của chúng nó vốn tự nhiên chất phác, đầu trai hay gái cũng vậy. Nhưng khi lớn lên, cái khuôn phép « nam nữ hữu biệt » (1) đã thành bức hàng rào ngăn cấm, mà những câu « nam nữ thọ bất luận » (2) và « khuê môn bất xuất » (3) đã làm cho phụ-nữ phải tuột thời nhiều nơi và sanh ra rút rề, e then vậy.

Phụ-nữ ta trước kia, vốn không hay trực tiếp với nam-giới, và cũng không được giao thiệp rộng rãi, nên chỉ những khi gặp gỡ bất kỳ, thì sao cuo khỏi then thò, uổ mặt tía tai, cúi đầu che miệng. Cái tánh cách ấy chẳng những không đúng đắn mà lại có hại nữa. Vì có khác nào như gọi lòng cho người ta phải chú ý đến mình không? Ngày nay dấu phụ-nữ ta không phải bó buộc như xưa, lấy chốn khuê phòng làm nơi ngự thất mà trong trường xã-hội cũng đã thấy đua chen với đời được một đôi chút, sự giao-thiệp ngày một rộng rãi, nên cũng dạn dĩ hơn nhiều. Tuy vậy, song phần nhiều chị em vẫn chưa có tánh tự nhiên, còn hay then thò, bẽn lẽn lắm, nên tôi muốn nói với các chị em phải tập bỏ cái tánh ấy đi, và tập lấy cái tánh tự nhiên, nghĩa là phải bỏ

(1) Trai gái phân-biệt nhau.

(2) Trai gái đưa vật gì cho nhau, không bao giờ đưa lên tay.

(3) Con gái ở trong nhà, chớ không ra khỏi cửa buồng khuê của mình.

hết cái e lệ then thò, vì nó chẳng có cái vẻ gì cho người ta kính trọng, mà lại thêm tỏ ra cho người ta biết cái tánh chất yếu hèn nhu nhược của mình nữa. Người đã có tánh tự nhiên, thì lòng thành thật đối với ai cũng như ai, dân ông coi thể đàn bà, bạn trai xem dường bạn gái. Mình giữ được tánh tự nhiên đúng đắn thì ai cũng phải kính trọng mình, và có thể làm cho kẻ khác gần mình cũng mất cái tánh then thò đi nữa.

Vả lại trong sự giao tế ngày nay, chẳng phải chỉ dân ông giao thiệp với dân ông, dân bà giao thiệp với dân bà, mà cần phải cả nam giới nữ giới cùng nhau chung sức gánh vác việc quốc gia, mưu sự hạnh phúc cho tương-lai giống-nòi mới được. Vậy nếu ta cứ rút rề e then, thấy người lạ thì nói không nên tiếng, cười không ra lời, đi đến đám đông thì sợ hãi, e dè như thể thì còn làm gì được nữa? Tôi nói đây chẳng phải bảo chị em bỏ hết cái tánh chất đàn bà, mà làm như đàn ông, cười nói toang toang, sỗ sàng lý lợm, dơ chân múa tay đâu! Chẳng phải như thế, vì như thế thì khác nào con nhà vô giáo-dục, nhận lầm nghĩa tự-do, khiến cho mọi người phải chường tai, chường mắt, đem lòng khinh bỉ; vả lại dân bà khác dân ông cũng ở sự mềm mại nhu mì, nhẹ nhàng êm ái, vậy xin chị em chớ nhận lầm.

Tóm lại sự e then đã không phải là cách chánh đáng lại còn làm ngăn trở sự tiến-bộ của ta nữa. Ở vào thời buổi này, năm châu giống giã, vận-dộng nữ-quyền, tưởng chị em ta cũng nên sửa đổi nhược-điểm của mình đi mới được. Trước khi ra giao thiệp với đời, ta cần lập lấy một cái tư-cách chánh-dáng đã.

LAN-ANH



Dân bị nạn đói ở ngoài Bắc đứng chờ phát lúa.

AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

MẠNH TRĂNG THU

Soạn-glả : B.-Đ.



Ngày 10 tháng 10 năm 1918

« Gần hai năm ở Huế cùng có Nguyệt-Hương kết bạn tri-giao, tâm tình rất tương đắc nên cũng người ngoài được ít nhiều... »

Xa nhà ba năm, cái án ngờ là tôi giết chồng nay không còn ai nói tới nữa vì cho là tôi đã chết rồi; và hình dung tôi trong ba năm nay đã biến đổi đi nhiều, nên tôi tính có thể trở về Saigon để lo sự báo thù được. Tên tôi ngày nay là Nguyệt-Thanh chớ không phải Kiều-Tiên, thế thì tôi trở về Saigon sẽ làm một nhơn-vật khác. Có như vậy thì mới có thể hành động được... Tôi nhất định đi nên mời cậu Trường-Khánh và cô Nguyệt-Hương vào phòng, rồi tôi thật hết công chuyện... Cậu nói: « Nếu cô đã nhất định đi thì tôi không dám ép vì đều đó là một điều phải làm. Trả thù rửa nhục là phận sự của cô, nhưng xin cô để tôi giúp có một tay thì tôi mới an lòng được. »

« Tôi lắc đầu mà rằng: Không thể được... Cậu để tôi vào Saigon một mình; chỉ xin cậu giúp cho tôi một số tiền là đủ... Tôi sẽ dùng cái sức đồ quân, xiêu đình của tôi mà báo thù... Cậu và cô cứ giả tưởng như không biết gì, mà đầu có ai nói sự chi giống tương tự như chuyện tôi thì cũng đừng nên đề ý... »

« Cô Nguyệt-Hương thở ra mà rằng: « Em không thể can có được, nhưng em tưởng chừng có đi một mình thì nguy hiểm lắm... Cô nên cho anh em theo giúp đỡ cho cô thì mới khỏi lo. Anh em thật linh, xin cô chớ ngại. »

« Tôi mỉm cười mà rằng: « Tôi không ngại gì hết, tôi vẫn biết cậu hai là người chánh trực và khí khái, nhưng cũng vì có một lẽ riêng nên tôi mới không dám... Thật là không thể phiền đến ai được. Tôi cũng muốn tỏ thật đầu đuôi câu chuyện của tôi cho cậu hai và cô biết rõ, song chưa có thể tỏ bây giờ được... Xin cô đừng nóng nảy, trước sau gì rồi cô cũng sẽ biết, vì tôi chắc rằng việc tôi làm sẽ

thành. Cái công phu của tôi, sự nhẫn-nại của tôi sẽ giúp tôi chiến-thắng tất cả những sự khó khăn, và những điều trở ngại. Tôi sẽ đi đến nơi đến chốn. Tôi sẽ trị tội những đứa đại ác đại gian. Khi nào tôi cần phải có người giúp thì khi ấy tôi sẽ nhờ đến cậu hai và cô. »

« Cậu Trường-Khánh cho lời tôi nói là phải nên không nói thêm nữa; cậu đưa giúp tôi một số tiền năm trăm đồng. Cậu lại đánh giấy thép mượn một cái nhà ở đường Lagrandiere cho tôi, và lại nhờ tôi thỉnh thoảng về trông nom nhà cửa cho bà Huyện. Cậu còn phải đi Hanoi thì bằng cấp tá tại. »

Ngày 12 tháng 10 năm 1918

« Tôi từ giã ông Phủ, bà Huyện, anh em có Nguyệt-Hương rồi về Nam-kỳ. Chuyến này trong trí tôi man mác lắm mà cũng hăng hái lắm. Tôi nguyện hết sức báo thù, quyết không để cho bọn gian ác được yên... Tôi ngồi xe lửa vào Tourane mà trong trí tôi đã về thành một cái chương trình hành động trong sự báo thù. Cái sức tôi chưa có thể đi ngay đàng thẳng được, tôi phải dùng một món lợi khi có đủ thể lực. Món lợi khi ấy phải là một người mù mờ, dại dột, không ngờ trước xem sau mới được! Hề món lợi khi ấy về tay tôi rồi thì tôi nên ghê gớm lắm! Món lợi khi ấy là một người trong những người thù của tôi. Tôi đã có nói với cậu Trường-Khánh rằng: « Có nhiều đứa người đàn ông không làm xong mà người đàn bà làm nổi. Người đàn bà có một cái sức của trời cho, mạnh hơn thiên binh vạn mã, người đàn bà có thể dùng cái sức ấy mà đàn áp được lũ vô tri thức và trả được thù mình ». Bây giờ vì cái tình thế bó buộc tôi phải dùng một mình, nên trong lúc ban đầu tôi phải nhờ cái sức ấy. Một người đàn bà mềm mỏng, hiền hậu sẽ là một thứ rất ghê gớm, dữ tợn trong sự báo thù. Tôi sống để mà trả thù thì tôi phải thế... »

Ngày 17 tháng 12 năm 1918

« Tôi vào đến Saigon... dạo xong nhà thì tôi nhớ người nuôi cho tôi một đứa trẻ gái để coi việc vặt và một người đàn bà để lo nấu ăn... Tôi thường viết bài đăng báo và làm nhiều thi văn, ký tên là Thủy-Hoa... Nhờ đó mà tôi làm quen được với nhiều người có danh tiếng ở Saigon... Có nhiều vị lại tặng tôi cái hiệu « Nữ-sĩ ». Tôi giao-thiệp rộng, nên nhà tôi không bao lâu đã thành ra như một nơi nhà cercle. Nhiều người quá yêu tôi, muốn cho tôi xin phép Chánh-phủ lập ra một cái sa-lông như những sa-lông về hội thập bát thế kỷ ở bên Pháp, song tôi không chịu. Tôi không có ý ấy.

Ngày 5 tháng 6 năm 1919

« Tôi đang ngồi đọc báo, thì nghe có tiếng gõ cửa... Tôi nói : « Ai đó, xin cứ vào. »
« Cửa mở, tôi thấy một người ăn mặc rất sang trọng, đứng nhìn tôi sững sờ mà quên chào. Người ấy chính là Trần-thiện-Tâm... Tôi mừng quá, hôm trước nhơn đã hỏi thăm ông Tuyết-Sĩ, té ra nay lại gặp... Tôi chào, rồi mời ngồi chơi.
« Thiện-Tâm kéo ghế ngồi, đốt diếu thuốc cầm nơi tay rồi nói : « Tôi xin lỗi cô, tôi nhớ rằng

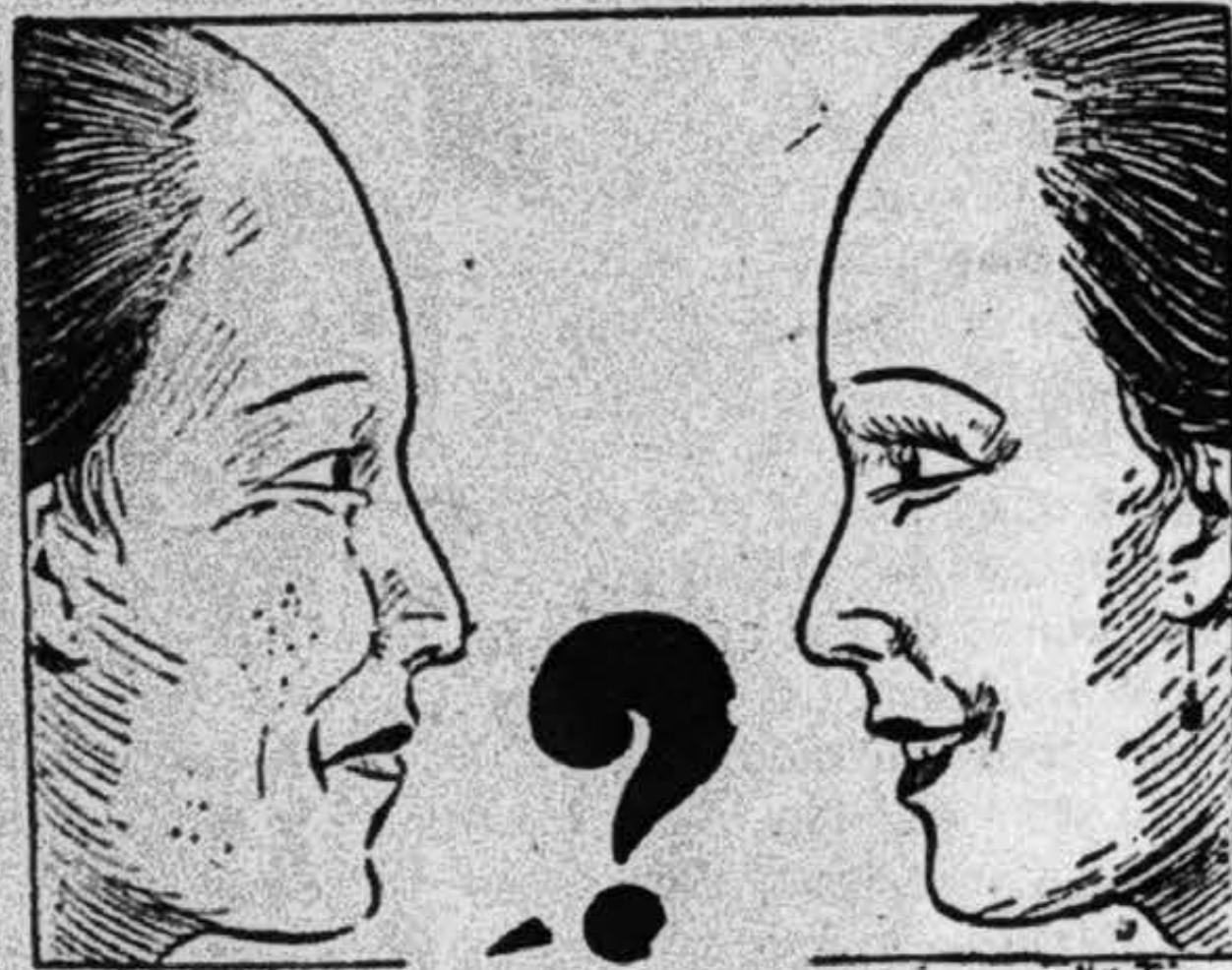
tôi đã có gặp cô một vài lần rồi... Có lẽ cô quên tôi chăng ? »

— Không, tôi không bao giờ quên... Hễ tôi có gặp ai một lần nào rồi thì tôi nhớ mãi mãi... Từ khi tôi ở Huế vào đây đến nay, tôi chưa hề gặp ông lần nào. Tôi thường có qua lại nhà ông Tuyết-sĩ, ông Cao-hải-Tâm mà không lần nào được gặp ông.

— Tôi có biết mấy ông ấy, nhưng ít khi tôi tới nhà lắm... Hôm qua nhơn vì gặp ông Tuyết-Sĩ, ông có giới-thiệu cái danh-hiệu của cô cho tôi và có hẹn với tôi lại đây, chắc một lát nữa thì ông sẽ lại. Tôi rất yêu văn của cô... Nếu thiệt cô chưa gặp tôi bao giờ, thì xin cô cho tôi biết cô quê ở đâu ?

— Ba tôi người ở Gia-Định, nhưng lúc trước cùng đi học với ông Kiêm rồi cùng ra làm việc ở Trung-kỹ mà cưới mà tôi là người Thanh-hóa, nên tôi chỉ ở Huế, ở Vĩnh mà ít hay về Nam-kỳ. Nay nhơn vì Ba tôi mới qua đời nên tôi về xứ, nào để tìm thân thích không được, tôi phải ở đây dùng ngòi bút mà tiêu khiển thì giờ.

— Nếu thiệt cô mới ở Huế vào thì ra tôi lầm. Tôi có biết một cô giáo ở Bentre lúc trước, hình dung giống cô như tạc nhưng chỉ khác một chút



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có lồi, nước da vàng và có mỡ xính rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v.

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat Saigon

Ở đâu bán lạnh tốt ?

Lạnh đơn là một thứ hàng thường dùng của ta, không có nhà nào là khỏi dùng. Vậy mà kiếm lạnh tốt có dễ gì đâu ?

Còn như không lựa chọn, mua nhầm lạnh xấu, nhuộm dối, về mặc ít ngày nó trở hoe hoe hoen-hoét, thấy mà phát ghét.

Muốn được lạnh tốt chỉ có đến hiệu :

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN, ở số 42 đường Calinal là có lạnh nhuộm tốt nhất, bán có bảo-lãnh.

HỜI NGƯỜI ANNAM !

Trình-độ la cao, chỉ nhờ cậy lấy ta. Chúng ta nên đem mỗi người một cục đá mà xây dựng nên hiện-vận nước nhà. Cục đá ấy gọi là :

SỰ LÀM VIỆC, ĐỨC CẦN-KIỆM, TÌNH ĐOÀN-THỂ
VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Fumez le JOB

jà cô có ốm nhỏ hơn. Tôi mới thấy cô thì tôi ngỡ là cô giáo ấy...

« Tôi nghe nhắc lại chuyện xưa thì trong lòng tôi nóng như lửa đốt, nhưng tôi dần xuống, giả dờ như không biết gì hết rồi nói nhỏ nhỏ rằng : « Nếu vậy thì ông làm... Tôi chưa hề biết Bentre lần nào, nghe nói tỉnh ấy còn giữ theo cách xưa nhiều, tôi muốn xuống chơi nhưng chưa gặp dịp... Ông làm gì và ở đâu ? »

— Tôi không làm gì hết... Có nghĩ làm việc một tháng một đôi trăm mà thối thối gì... nhà tôi mỗi năm thâu vô hơn năm sáu chục ngàn gia, thiếu thốn gì mà phải đi làm việc. Tôi chỉ ở không, rộng chơn lăm, muốn đi đâu cũng được. Có cô em út ới không ?

— Không, tôi chỉ có một mình, vì vậy mà nhiều khi tôi buồn quá... Muốn kiếm con ai nghèo khổ nuôi một đứa cho vui mà chưa kiếm được... Vậy thì ông ở trên này hay là ở Bentre ?

— Thường thường tôi ở trên này... nhà Ba với Má tôi thì ở dưới Rạch-giá...

« Đang nói chuyện thì ông Tuyết-Sĩ là Tổng-lý báo Nông-Cổ bước vào... Ông cười rồi nói : « Chào Nữ-Sĩ... Chào ông Thiện-Tâm... Té ra ông đến đây trước tôi... »

« Tôi mời ông ngồi. Thiện-Tâm nói : « Tôi có nói với ông rằng dường như tôi có thấy cô Thủy-Hoa một đôi lần rồi, nay hỏi lại thì không phải...

Cô không có xuống Bentre lần nào cả... Văn có hay lắm, tôi lấy làm kinh phục.

« Tuyết-Sĩ cười rằng : « Vậy sao ông dám nói rằng ông đã có nói chuyện một vài lần rất thân-mật rồi ? »

« Thiện-Tâm xanh mặt, nói nhỏ nhỏ rằng : « Thôi, đừng nhắc câu chuyện không của tôi... Có Thủy-Hoa, mấy lâu cô đã đi xem phong cảnh Nam-kỳ chưa ? »

« Tôi đáp rằng : « Chưa hề đi đâu... Có lẽ rồi tôi cũng đi lục lỉnh cho biết, nhưng mà còn lâu, bây giờ trong mình tôi yếu lắm, chưa có thể đi được... »

« Ấy là một lần gặp Thiện-Tâm nữa, mà lần này không phải như mấy lần trước; lần này tôi lại muốn gặp... Thiện-Tâm nghe tôi nói vậy thì ngó tôi mà rằng : « Bao giờ cô muốn đi chơi đâu thì xin cứ cho tôi hay, tôi sẽ để xe hơi tôi cho cô dùng... hay là cô chưa thông thạo đường đi các tỉnh miền hậu-giang thì tôi xin dẫn đường cho cô. »

« Tôi mỉm cười tỏ ý cảm ơn... Ông Tuyết-Sĩ nói : « Có chưa biết chỗ ông Thiện-Tâm đây vốn có cái tánh mau mắn lắm và bề thấy có thể giúp gì cho ai được thì ông giúp liền, không ngại gì hết. »

« Tôi mời hai người dùng trà và hỏi mấy câu chuyện Nhựt-trình... Thế là xong. »

(Còn nữa)

VIỆT-NAM CÔNG-TY

BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẶC DANH, SỐ VỐN 200.000 \$

Hội-quản ở số 54, 56 đường Pellerin — SAIGON

Dây thép tốt : ASSURANA — Dây thép nói : 748

1° — Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.

2° — Khi rùl ro bởi thường mau lăm.

P. LÊ-VĂN-GỒNG

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liền, chấn, về việc Hiến HI theo kim-thời.
Chế tạo các thứ nón bằng cao su (lège caoutchouté)
Bán sỉ và bán lẻ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, cầm thạch mộ bia.

Fumez le JOB

HÀNG TỐT!!

GIÁ RẺ!!

Ghế xích-đu và ghế kiệu Thonet

THĂNG-LONG

20 Rue Sabourain — SAIGON

B⁴ Gallieni n° 11 à 29

Phòng kim thời
rộng rãi, mát,
mẽ.

TAM-KỶ KHÁCH-LÀU
HUỲNH-HUỆ-KY Chủ-nhơn
Annexes
Rues Bourdais
et Colonel-Grimaud

Fumez le JOB

GIA-ĐÌNH TIÊU-THUYẾT

KHỐC THĂM

8. — Nhà nghèo nhin nhà giàu

(Tiếp theo)

— Tôi dóa quá! Đỡ ăn chực cơm của vợ mà còn làm phách nữa! Thăng Mau ở với thầy Hội-dồng, chờ nó ở với giường hay sao mà giường được phép đánh nó.

— Giường là con rề, sao giường đánh lại không được. Đừng có nói lếu mà mịch lòng cô hai. Cô hai cò cũng từ từ lắm.

Thăng Châm bỏ đi lại vòng mà năm và nói lầm bầm rằng:

— Ở ác lắm, có bữa chúng đâm chết, đổ khỏi.

— Mày nói giống gì đó?

— Chờ tía không có nghe hay sao? Mấy bữa rày tại tá-diễn của thầy Hội-dồng họ kêu rêu quá.

— Kêu rêu giống gì?

— Thầy Hội-dồng đi chơi, giao ruộng đất cho rề thầy coi. Ở nhà rề thầy bó buộc tá-diễn tá-thở quá, muốn đào mồ cuốc mã ông bà người ta, nên họ kêu rêu, chờ kêu rêu giống gì.

— Ôi! Chuyện của người ta ăn thua gì với mày mà mày nói. Mày dù sức chống cự với người ta hay không? Nói bậy nói bạ rồi mang họa đa. Phần mình nghèo thì lo làm ăn. Ráng ít tháng nữa thăng Mau nó ở đủ rồi, tao đem nó về, tao mượn thêm ít chực công đất của bà chủ Diện cho nó mần một vài năm, may có dư chút đỉnh rồi lo vợ cho nó. Năm nay nó đã 21 tuổi rồi. Phận mày đã xong, bây giờ phải lo cho nó chứ.

Đứa con nhỏ của thăng Châm đương ngủ trong buồng vắng vẻ khóc vang rân. Vợ thăng Châm phải hát ra rít mà dỗ nó.

Cái chông đèn hết dầu nên lu lẩn lẩn; ông hai Sứ sợ tắt mới biểu Châm đi gài cửa rồi có ngủ.

Thăng Mau cũng nằm rên hoài, mà bà hai Sứ cũng cứ ngồi khoanh tay một bên con. Tuy đèn tắt, trong nhà tối mò, song nước mắt của bà cũng cứ chảy ra hoài, không ráo được.

9. — Nhà giàu hại nhà nghèo

Vừa mới tảng sáng thì ông hai Sứ đã hối con dâu nấu cơm cho ông ăn đặng ông đi xóm. Thăng Mau tuy còn tức cái ngực và rêm cùng

minh hết, song mẹ nó ép quá nên nó phải râng ngồi dậy mà ăn một chén cơm.

Ăn cơm rồi ông hai Sứ biểu thăng Mau đi với ông ra nhà thầy Hội-dồng dâng lạy Vinh-Thái mà xin lỗi. Thăng Mau lắc đầu nói rằng: « Tôi đau mà đi giống gì được. Tía ra ngoài tía nói sao đó tía nói. Chừng nào thầy Hội-dồng về rồi tôi sẽ ra tòi ở, chờ bây giờ tôi ra giường hai giường đánh tôi chết. » Bà hai Sứ cũng tiếp nói rằng: « Con nó bị đánh, bây giờ nó đau, mà ông biểu nó đi đâu. Để nó ở nhà đặng kiểm thuốc men cho nó uống chớ. Ông ra thưa với cô hai mà xin phép cho nó nghỉ ít bữa. »

Ông hai Sứ nghe vợ con nói như vậy thì ông không biểu con đi nữa. Ông lấy cây dù cán tre mà cạp trong vách rồi ra đi một mình. Ra tới nhà thầy Hội-dồng, ông vừa bước vô sân thì thấy cái xe hơi đậu tại đó. Ông vô tới thêm lại gặp Vinh-Thái đội nón đi ra. Ông lột khăn xá Vinh-Thái mà nói rằng: « Thưa giường hai, hôm qua giường đánh thăng nhỏ tôi, rồi nó sợ, nên nó trốn nó về trong tôi. Tôi tính dắt nó ra đặng nó lạy mà xin lỗi giường, ngặt vì nó đau bụng, nó đi không được, nên tôi ra xin giường làm phước cho nó nghỉ ít bữa đặng nó dưỡng bệnh. Chừng nào nó mạnh rồi tôi sẽ đem nó ra. »

Vinh-Thái ngó ngang ông nọ mà hỏi rằng:

— Chú là cha của thăng Mau phải hôn?

— Thưa, phải.

— Nó ở đâu bây giờ?

— Thưa, nó về trong nhà tôi.

— Chú về nói cho nó biết, tôi không muốn thấy cái bần mặt của nó nữa. Hễ tôi gặp nó thì tôi đánh nó chết. Chú phải về chạy cho đủ 30 đồng bạc đem trả lại đây cho mau, nếu không có thì tôi làm nó ở tù đa, nói cho chú biết.

— Thưa giường, tội nghiệp tôi quá, tôi nghèo mà tiền bạc đâu có....

— Thấy kẹ, làm sao thì làm, không biết. Tôi ký cho chú 3 ngày, nếu không có đủ 30 đồng bạc thì chú coi tôi.

Vinh-Thái và nói và leo lên xe hơi đi. Ông hai Sứ ngẩn-ngơ, đứng ngó theo, không biết

liệu làm sao được. Ông còn ôm cây dù rách, nắm cái khăn rằn dưng xó-ró dưới thềm, bỗng nghe tiếng Thu-Hà ở trong nhà kêu ông mà biểu rằng: « Ông hai ông đi đâu đó? Vô đây đặng tôi hỏi chút coi nào. » Ông còm-róm bước lên thềm rồi vô đứng dựa cửa. Thu-Hà mời ông ngồi và hỏi rằng:

— Thăng Mau nó có về trong nhà ông hay không?

— Thưa, có.

— Thăng đại quá! Hôm qua nó nói bậy nói bạ làm cho thầy hai thầy giận thầy đánh nó. Ông phải răn dạy nó, đừng có để nó đại như vậy nữa. Nó về trông nó có nói với ông tại sao mà nó bị đòn hay không?

— Thưa, không. Nó cứ nằm rên hoài, nó có nói việc gì được ở đâu. Mà tôi cũng không thêm hỏi làm chi; tại nó đại nên nó mới bị đòn, chớ giống gì đó mà hỏi.

— Sao mà nó rên?

— Mặt mày nó sưng chù-vù, mình mày nó bầm đen, mà nó lại nói nó lói trên ngực, với đau cái hông nữa.

— Ông kiểm dầu, kiểm thuốc rượu mà thoa bóp cho nó. Ông hốt vài thang thuốc bắc cho nó uống nữa, nghe hôn.

— Dạ.

Thu-Hà móc túi lấy ra 10 đồng bạc mà đưa cho ông hai Sứ và nói liếp rằng: « Đây nè, ông lấy tiền đây đem về hối thuốc cho nó uống. Ít bữa nó mạnh rồi ông ra nói cho tôi hay. »

Ông hai Sứ chưng-hửng, ông cầm hai lăm gẩy 5 đồng đứng lo le một hồi rồi ông nói rằng:

— Thưa cô hai, có thương thăng nhỏ tôi nên có cho liền, thiệt tôi đội ơn cô nhiều quá. Mà hồi nãy giường hai biểu tôi đem thối đủ 30 đồng bạc lại,.... tôi không biết làm sao.

— Thối bạc gì?

— Giường hai nói giường không cho nó ở nữa, nên phải đem bạc trả lại.

— Ôi! Thầy hai thầy giận nó nên thầy nói như vậy, không sao đâu, ông đừng có lo. Ông về kiểm thuốc cho nó uống, ít bữa nó mạnh rồi ông biểu nó ra ở lại.

— Thưa, giường hai có nói giường ghét nó lắm, hễ giường thấy mặt nó nữa thì giường đánh nó chết.

Thu-Hà đứng suy nghĩ một giây lâu rồi cô nói rằng: « Thôi, dầu cho nó mạnh rồi ông cũng biểu nó ở trông mà chờ chừng nào ba tôi về rồi nó sẽ ra nó ở lại. »

Ông hai Sứ xá Thu-Hà mà về. Chừng về tới nhà, ông thuật chuyện lại cho vợ con nghe, ông

khen ngợi cảm mến cái lòng khoan nhơn của Thu-Hà hoài. Ông đưa cho thăng Châm một cái giấy 5 đồng mà biểu nó đi hối thuốc cho thăng Mau uống. Ông lại nói rằng: « Mấy thầy hôn? Tao nói có hai cò từ từ lắm. Đừng có nói bậy nữa cò hay cò giậu, nghe hôn. »

Trong ba bốn ngày kể đó, Vinh-Thái mắc lo kiểm đất trên phía Mặc-cần-Dung mà mua, nên chàng quên lửng việc thăng Mau. Một bữa nọ chàng đi về, chàng sức nhớ lại, bèn kêu vợ mà hỏi rằng: « Hôm nay tôi mắc đi hoài. Vậy chớ cha thăng Mau có 30 đồng bạc mà thối lại hay không vậy mình? »

Thu-Hà bước ra hỏi rằng:

— Bạc gì mà thối?

— Nó ở một năm 30 đồng. Bạc nó lãnh trước rồi, có làm giấy tờ hân-hối. Bây giờ nó trốn không chịu ở nữa, thì nhơn hủy công, ngán hủy lợi, nó phải đem số bạc mà thối lại, chớ bạc gì?

— Ông hai Sứ ông nghèo quá, tiền đâu có mà thối.

— Úa! Nói nó nghèo rồi bây giờ mình bỏ tiền mình hay sao?

— Tại mình đánh nó gần chết, rồi mình còn hăm-he nó nữa, nên nó sợ nó về trông, chớ phải khi không mà nó tháo-trút hay sao nên mình đòi tiền lại.

— Hồng biết! Nó phải đem đủ 30 đồng bạc mà trả lại đây, nếu không có thì nó sẽ coi.

— Đánh người ta gần chết, mà còn đòi tiền lại nữa.

— Chừng nào nó chết thì tôi mới chịu bỏ số bạc đó, chớ nó còn sống thì nó phải thối đủ, nếu cứ ngán thì tôi làm ở tù.

— Mình đánh nó bây giờ nó đau, nên tôi cho phép tía nó đem về mà chạy thuốc cho nó. Chừng nào nó mạnh thì nó sẽ ra mà ở nữa, thối bạc làm chi?

— Tôi không muốn cho nó bước chơn tới nhà này nữa.

— Không muốn thì thôi. Đuổi người ta mà còn buộc phải thối bạc nổi gì?

— Ủ, để rồi coi.

Vinh-Thái bỏ đi ra ngoài sân, không thêm nói chuyện với vợ nữa. Tối lại chàng viết một tờ cơ khai rằng thăng Mau có làm giấy ở một năm 30 đồng, bạc lãnh trước tất số rồi, mà nó ở mới có 8 tháng rồi nó trốn, lại ăn cắp một cái đồng hồ vàng giá đáng 120.000, một bộ đồ mát bằng lụa trắng giá đáng 10.000 với một cái nón nỉ xám giá 8.500. Sáng ngày chàng bắt Hương-hào Đều với thăng Tùng đứng chứng rồi biểu Hương-hào Đều

dem cho Hương-quân và xã-trưởng thị nhận đăng chạy tờ đến cho quan Biện-Lý.

Cách mười bữa, Vĩnh-Thái nghe người trong xóm nói có gặp thằng Mau đi chơi, chàng biết nó đã mạnh rồi, nên chàng viết một lá đơn bằng chữ Tây, ghim tờ-cờ theo, rồi đem đến hầu quan Biện Lý mà xin bắt thằng Mau trốn ở tại nhà cha nó trong làng Vĩnh-Trình. Quan Biện-Lý thấy tờ-cờ có làng thị nhận đủ phép, bèn xuất trát cho Hương quân làng Vĩnh-Trình bắt tên Mau mà giải nạp.

Vì có lời của Thu-Hà dặn, nên cha con ông hai Sứ vững bụng, không lo sợ chi hết; tuy thằng Mau uống thuốc lạnh mạnh rồi, song nó cũng cứ ở nhà, chờ chừng nào thấy Hội-dồng về rồi nó sẽ ra lạy mà xin ở lại.

Còn Thu-Hà cũng tưởng chồng giận thằng Mau nên bậm-hệ như vậy rồi bỏ qua, chờ không bỏ-buộc dây-tơ của cha mình, nài không dè chồng lập mưu gian kế độc mà hại cho nó ở tù.

Bữa nọ ăn cơm sớm mai vừa rồi, vợ chồng Vĩnh-Thái đang ngồi phía trước mà chơi. Thành linh ông hai Sứ chạy a vô, và lạy, và khóc, và nói rằng: «Tội nghiệp con tôi lắm cô giương

ôi! Không biết cô giương thừa làm sao mà bây giờ có trát Tòa dạy Hương-quân bắt công con tôi mà giải rồi. Thiết nếu con tôi ở tù thì chắc vợ chồng tôi chết. Xin cô giương làm phước cứu giùm nó tội nghiệp.»

Thu-Hà chưng-hửng, nên ngó chồng mà nói rằng: «Ai mà thừa kiện nó hồi nào đâu? Mình có thừa thằng Mau trên Tòa về việc gì hay sao?»

Vĩnh - Thái cười gằn và gục - gặc đầu mà nói rằng: «Biết đâu. Thì để giải nó lên Tòa coi quan Biện-lý nói làm sao rồi sẽ biết mà.»

Ông hai Sứ có-m-rôm khoan tay đứng dựa cửa, nghe Vĩnh-Thái nói như vậy, ông mới nói rằng: «Hồi này Hương-quân bắt nó, Hương-quân có nói nó bị giương hai cáo nó về tội ăn trộm và sang đoạt. Tội nghiệp quá! Xin giương thương, nó có ăn trộm hay là sang đoạt vật gì của cô giương đâu.»

(Còn nữa)

Fumez le **JOB**

ĐÃ BA NĂM NAY!

Bồn hiệu chế ra thứ áo mưa đàn-bà bằng hàng Thượng-hải và lụa Huế-kỳ, trong lót cao-su đủ màu rất đẹp, được quý bà quý cô ưa dùng và cho là thanh nhã mà tiện, vì áo đó trời mưa không ướt, lạnh mặc vô rất ấm, giá từ 25\$ tới 30\$. Áo đàn-ông từ 13\$ tới 18\$.

Quý khách mua tại hiệu **TANG-KHÁNH-LONG**, 84 đường Bonnard, Saigon hẳn là được như ý, vì bồn-hiệu có nhiều hàng rất đẹp và may rất khéo dùng kiểu kim-thời.

Kính bạch.



Hàng lớn PRINTEMPS tại Paris

ĐẠI-LÝ TẠI SAIGON

L. RONDON & Cie Ltd

16 đường Boulevard Charner Saigon

Có catalogue năm 1930, ai muốn xin, hãy gửi cho



Ong già trồng cây

(Lược dịch bài ngụ-ngôn « Le vieillard et les trois jeunes hommes » của La Fontaine tiên-sanh).

Ong già tuổi đã tám mươi,
Sau vườn cặm cùi, đương ngồi trồng cây.

Ở gần ba gã thơ ngây,

Thấy bèn đứng hỏi: « Ông này lẩn sao ?

« Trời ơi, cho hỏi thử nào :

« Công ông bỏ lịch chỗ nào ? Nói ra.

« Phải chỉ ông lão cắt nhà,

« Cái này trồng-trỉa, nghĩ ra lạ đều.

« Sống bị Bành-Tổ hay sao ?

« Mà lo cho ừng công-lao, hỏi người ?

« Làm chỉ cho nhọc cái đời,

« Đi lo cho kẻ khác thời với ông.

« Xin ông bỏ chuyện vô-công,

« Hãy lo lỗi cũ, cho xong phận già.

« Những là hi-vọng bao-la,

« Thì dành để lại bọn ta liệu bài.»

Nghe qua ông lão nực cười :

« Việc này há dễ riêng ai đâu nào ?

« Cuộc thành trồng đến thì lâu,

« Mà ngày nghiêng đổ thật mau không ngờ.

« Hiện-thời còn sống trơ trơ.

« Biết đâu chút nữa là giờ xa chơi,

« Phù-du đồng một kiếp đời ;

« Biết ai được hưởng sau người bóng câu ?

« Nay già chịu chút công-lao,

« Mà sau cháu-chắt nương vào bóng cây ;

« Các người ngăn-căn kẻ hay.

« Đương lo công ích cho đời hay sao ?

« Cũng như ấu trái khác nào,

« Nay mai rồi mấy ngày sau hưởng hoai,

« Mãng con sợ gãy ba chồi,

« Bóng mai trên mộ già ngồi đếm chơi.»

Ong già nói chẳng sai lời,

Một chàng niên thiếu sang chơi Huế-kỳ.

Sức chàng rắn rỏi ehin ghê,

Bến tàu lẻ xuống hớn về âm-cung.

Một chàng có chí anh-hùng,

Lòng ham lộc cả thân vong trần liền,

Đạn đầu bay đến tự nhiên,

Quyền cao chưa hưởng, thanh niên đã rồi.

Một chàng leo chiết nhánh cây,
Thân lia khỏi nhánh, hồn bay xa miền.

Ông già khóc trẻ thiếu-niên,

Làm bia trên mộ, hầu biên chuyện này.

Trần-vân-Sở

Học-sanh trường Trung-đẳng Pétrus-Ky

NGƯỜI KHÔN SỐNG LÂU

— Tại sao những người khôn lại sống lâu ?

— Xét kỹ ra thì tại họ ăn uống có điều-độ, thức ngủ có chừng mực, không chơi bời quá độ, không cờ bạc bê tha, trong người họ lúc nào cũng điều hòa khỏe mạnh, không ốm đau sâu nặng. Ngoài ra, họ không cầu ước những điều quá sức, không can phạm kẻ trên, không có lòng tham muốn vô chừng, không ganh gổ người, không khinh-bí người, vì những cái đó gây ác-cảm với người, tránh sao khỏi người hại.

Có người nói : « khôn ngoan mau già, ngu xuẩn sống lâu », song xét đến sự thật thì trái hẳn ; nhưt là ở đời khôn sống mong chết này thì kẻ ngu xuẩn mong sống lâu sao được !

HỌC PHẢI CHUYÊN CẦN

Dao có mài mới bén, người có học mới khôn.

Cha mẹ cho mình đi trường học, nếu không chuyên cần, mà chữ thầy lại trả cho thầy, thì thiệt uổng công cha mẹ, phí lời thầy học. Vậy cho nên mình đã cấp sách đi học, không nên lơ đãng, phải một giây một phút nào, không nên lãng trí ; phải nghe lời thầy giảng-dạy. Những lúc hơi nhức đầu, mỏi mệt môi khó chịu, thì không nên lấy cớ mà nghỉ học. Phải biết rằng trong khi mình ở trường học là cha mẹ ở nhà làm lụng khổ sở, lo lắng từng ly từng chút cho mình, ước mong cho mình nên người ích quốc lợi nhà, không đến đời hóa ra đồ vô dụng.

Muốn đáp ơn cha mẹ, vui lòng thầy học thì khi học phải chuyên cần mới được.

Melle ĐOÀN-KIM-TUYẾT

(Hanoi)

CHỌN BẠN MÀ CHƠI

Thời thường gần mực thì đen,
Anh em bạn hữu phải nên chọn người.
Những phường lêu lổng chơi bời,
Cùng là lưới biếng la thối tránh xa.

Ông thầy tốt, bài học hay, không đủ cho mình trở nên người hoàn-toàn.

Giáp, lúc nhỏ vốn là học trò tốt, tánh chăm chỉ, ngày nào cũng như ngày nào, ngoài hai buổi tới nhà trường nghe lời giáo-huấn, thì về nhà lại làm bạn với quyền sách; những lúc rảnh rang thường chơi đùa với em nhỏ và giúp đỡ cha mẹ già. Lớn lên không may làm bạn với một chàng, ngày đêm bê-tha chơi bời, rượu chè cờ bạc, khi từ-điểm khi ca-lầu, miệt mài trong cuộc mua vui, rất dỗi cạnh bạc thâu đêm, trợn cười suốt sáng, quên cả thân mình là thân gánh vác việc đời. Vì thế chẳng bao lâu tiền của hết, danh dự không còn, rồi thì ngày thiếu ăn, đêm thiếu ngủ, nghề đời hề dối ăn vụng, túng làm càn, bấy giờ chàng mới dồn thân vào vòng tù tội....

Cứ như lúc nhỏ ai ngờ cái kết-quả đời thông minh của Giáp đến khổ sở như nhược như thế.

Đó chẳng phải vì bạn mà Giáp bỏ phí cả một đời thông-minh, chẳng phải vì bạn mà Giáp phải bị xích chửi công cớ....

Các em phải chọn bạn tốt mà chơi, chớ có gần kẻ dở mà chẳng may dễ uống mất đời mình đi...

VŨ-LONG-VĂN

Bài toán giải trí

Câu hỏi

Có ba số 9, các em tìm cách viết thế nào cho thành số lớn hơn cả.

(Ví dụ nếu có 3 số 1, hãy viết thế nào cho thành số lớn hơn cả. Nếu viết số 9 dưới số kia, theo như trong toán cộng, thì chỉ thành 3 thôi :

1
1
1
3

(Nếu viết thành hàng sẽ được số 111, tức là số lớn hơn cả)

Bài giảng.—

Chắc phần nhiều các em viết 3 số 9 ngang hàng, thành 999. Nhưng 999 đã là số lớn chỉ mấy!

Các em hãy viết theo hàng xiên đi một chút, nó sẽ biểu ra một số lớn lạ lùng.

9

9

9

Thế nghĩa là phải nhân 9 với 9, chín lần, được bao nhiêu lại nhân 9 với chín bấy nhiêu lần nữa. Hay viết như thế này các em sẽ hiểu hơn.

9)

(9

9

Các em chịu khó toán trong vài phút sẽ thấy (99) được là 387. 429. 489.

Thời bây giờ các em chỉ còn làm 387. 420. 489 cái toán nhân nữa là xong! Toán nhân thường thôi mà, vì « số nhân » (multiplicateur) bao giờ cũng là 9. Nhưng chắc hẳn các em sợ mất công phu làm thì phải.

Mà cũng không ai dám khuyên các em gắng làm. Vì sao? Vì bài toán 999 muốn làm cho xong phải dùng 369. 693. 100 con số!

Nếu mỗi con số viết rộng 4 ly (milimètre), thì phải dùng một băng giấy dài 1478 cây số, và 772 thước 40 phân tây nữa mới viết đủ.

Nếu viết mỗi con số mất 1 giây đồng-hồ, mà mỗi ngày viết 10 giờ, thì hết 28 năm, 48 ngày mới viết xong! Thế là kể làm việc cũ thứ năm, chúa-nhật và ngày lễ đó!

Nếu viết những số ấy vào cuốn « phim chớp bóng » mà chiếu ra « màn » cho các em đọc, các em cũng chẳng đọc được. Chỉ nên biết rằng số lớn, dài đó, đầu có con 4, cuối có con 9. Thế mà

1

2

3

1

2

3

1 chỉ thành 1, 2 thành 16; 3 đã thành 7.625 597.

10

484. 987. Muốn viết 10 phải dùng « băng » giấy vòng quanh trái địa cầu được 1 vòng. Mai. X. VĂN

Bài đáp về cuộc thi lớn tới ngày 30 juin là hết hạn, quý vị nào chưa dự, xin mau mau gởi bài đến kéo trễ.

Các ngài hãy dùng rượu

SÂM-BANH MUMM

thì các ngài sẽ được vừa ý.

Sọc đỏ (Cordon Rouge) thiết gât

Hai sọc (Double Cordon) gât

Sọc xanh (Cordon Vert) hơi gât

Nhàn trắng (Carte Blanche)

ngọt

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN :

C^{le} OPTORG

SAIGON

VICHYLAX

Thường thường bởi có nầy có khác nên đi sống không được, thì trong người thấy khó chịu, có khi đau bụng, nhức đầu, nổi mụn trên mặt là vì những đồ dơ đóng khối trong bụng rồi thành men.

Bởi vậy sỏ ngay thì hết. Muốn sỏ dễ và sạch thì phải uống thuốc sỏ bằng nước như là thứ VICHYLAX vì nó sỏ kỹ và đuổi hết những đồ độc trong mình ra.

Annam ưa VICHYLAX hơn hết vì uống nó cũng như uống rượu li-mô-nát và đã khát. Uống nó không ai nghĩ là uống thuốc vì nó cũng có hơi như là li-mô-nát. Các ngài hãy sỏ bằng VICHYLAX thử coi.

Mỗi ve..... 0150

Con nít cho uống phân tư ve.

Grande Pharmacie de France

84-90, đường d'Ormay - SAIGON

May thiết khéo

TIỆM MAY THIẾT KHÉO NHÚT

ở đường Calinal số 71

HIỆU LÀ :

XUÂN-MAI

Có trữ sẵn rất nhiều hàng như là: drap fantaisie, laine, serge, tussor, dù thứ. Quý ông quý thầy tùy ý chọn lựa. Dẫu khó tánh cách nào chắc cũng phải khen hàng tốt may khéo. Cũng có bán giày, nón, đồ thêu văn vắn.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rã một thứ sữa đặc NESTLÉ chẳng?

Ồi! Con hời con hời!
..... Uống sữa

NESTLÉ

CÁC PHẦN THƯỞNG

Cuộc thi kỷ-niệm Phụ-Nữ Tân-Văn đầy năm

Phần thưởng nhất : 1 cái tủ rượu giá đáng	280 \$ 00
» thứ nhì : 1 cái lư bằng đồng giá đáng	200 00
» thứ ba : 1 cái đồng hồ đồ kiếng	120 00
» thứ tư : 1 cái ống dôm	75 00
» thứ năm : 1 cái hình đồng	32 00
» thứ sáu : 1 lọ đĩa hát	30 00
» thứ bảy : 1 cái đèn chửa đá cẩm thạch	28 00
» thứ tám : 1 cái đèn Tito Landi	20 00
» thứ chín : 1 cái ghế xích đu	16 00
» thứ 10 : 1 cặp bình bông bằng đồng	15 00
» thứ 11 : 1 cái máy chụp hình	12 00
» thứ 12 : 1 cái bình mực phaly	12 00
» thứ 13 : 1 cái bình bông	11 00
» thứ 14 : 1 cái bình bông	11 00
» thứ 15 : 1 cái bình mực phaly	10 00
» thứ 16 : 1 cái bình bông	9 00
» thứ 17 : 1 cái đèn chửa đá	8 50
» thứ 18 : 1 cái đồng hồ ré	7 00
» thứ 19 : 1 cuốn tự-vi	8 00
» thứ 20 : 1 cuốn tự-vi	6 00

Còn từ phần thứ 21 cho tới 100 thì phần nào cũng tốt đẹp và có giá trị, phần thưởng chót cũng đáng giá tới bốn năm ngàn bạc.

MẮC MÀ TỐT

Trong quý khách, biết rõ mặt hàng giá hàng, thì cứ đến bốn hiệu là mua, và vẫn tin rằng mua được hàng tốt mà giá rẻ. Song cũng có ít nhiều quý khách mới đến mua một hai khi phiên rằng hiệu : Hiệu Nguyễn-Đức-Nhuận bán hàng tốt thiệt mà giá mao, hoặc có vị lại phiên rằng : Hiệu Nguyễn-Đức-Nhuận bán mao mà hàng tốt hơn nơi khác.

Quý bà, quý cô trách phiên điều chi thì chúng tôi xin vâng lời liền mà sửa đổi ngay cho vừa ý, chớ trách điều đó thì chúng tôi phải cam chịu hoài.

Được mua hàng tốt mà giá cao hơn hàng xấu thì là mua rẻ chớ đâu có phải mắc. Có khi đã mua mắc mà mua nhầm hàng xấu thì đó mới thiệt là mua mắc.

Bốn hiệu từ khi ra bán buôn giao thiệp cùng đồng bào, đã hơn 13 năm nay, chẳng phải chỉ cầu một mỗi lợi mà thôi, lại còn phải giữ cả cái danh để cho khỏi mang tiếng là người Annam không biết mua bán. Bởi vậy cho nên mua bán thì chúng tôi cầu tính lời ít mà bán cho được số nhiều, và bán rộng bằng tốt. Quý ông quý bà đến hiệu tôi mà mua sắm một món chi về dùng thì đến hư đến rách cũng còn nhớ là món đó mua của hiệu Nguyễn-Đức-Nhuận; còn như mua của Chà của Chệt khi ra khỏi cửa hàng của họ thì mình đã quên hiệu quên tên rồi. Lấy cớ đó mà suy thì đủ biết, hề nhà buôn khôn khéo muốn cho ai ai cũng tin cậy hiệu mình lâu dài, thì phải giữ lòng thành tín làm cốt. Khách ngoại bang phần nhiều họ có kẻ số gì, hề bán ra khỏi cửa thì thôi, tốt xấu gì họ cũng bỏ tiền vô tủ rồi. Họ khác, chúng tôi khác vì lẽ đó nên chúng tôi mua bán cùng đồng-bào thì giữ sự tín-thành, chớ không làm như họ được.

Mua một món đồ nơi hiệu chúng tôi, thì không hề khi nào mà gặp nhầm đồ xấu còn so sánh cho đúng giá phải hàng thì chẳng bao giờ có mắc hơn nơi nào cả. Mấy lời thành thiệt, xin quý khách xét kỹ cho.

SOIERIES

Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Cadiat. — Saigon

Ở trâu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải

hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhật-Bôn.

Lười tàn ong thừ trơn và thừ
có hồng đẹp lắm.Ni mông đen mượt như nhung
dễ may áo dài.Mền gấm tốt may sẵn
cho các ông lão bà lão đường già.

VIỆT-NAM BƯU-ĐƯỢC

CỬU-LONG-HOÀN

Là một thư thuốc trước đây để một đống nhà
Y học Trần-mạnh-Trắc, Tôn-văn-quan chế.Chữ trị các chứng say nước của nam giới đầu
đu, nói tắt một điều là để trị, gọi các chứng có
đầu có thì, trong bụng và các chứng có thể
nào bằng. Theo theo tại Cửu-Long-Hoàn và có.Cách dùng thuốc của nó để theo một hộp.
Giá bán : Hộp lớn 10 ngàn 400. Hộp nhỏ 1 ngàn
200. bán ở mỗi hiệu thuốc.Lại còn mấy món thuốc của tôi. Về điều này,
Góc, như là : Thuốc của Trần-mạnh-Trắc, Trần-văn-
Phu-khoa, Bạch-thuốc, đều là những viên rất
đều là những thuốc dùng về khoa phụ nữ để như
lành nghiệm.

Trở bán tại Saigon

hàng NGUYỄN-THỊ-KINH

Góc chợ Saigon

và nơi nhà số 30 đường Amateur-Gates

Giấy số 527

Có gói bán theo cách khác hàng các nhà.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

TÉLÉPHONE : 19
CHOLON

CHOLON — HANOI

TÉLÉPHONE : 806
HANOI

HAI TRĂM ĐỒNG BẠC THƯƠNG



Ở trên thế-giới này chỉ có thư cam tích tại (tên) tại (tên) của Đại-Quang Dược-Phòng là hay hơn hết. Thư thuốc này
lành hiệu như thần, tỷ như bữa nay cũng ngày nay là có thể.
Con nít uống ngay càng khỏe. Nhưng bây giờ chúng ta thấy
người già yếu, hoặc những bệnh như là các chứng bệnh
bệnh-lệch mà bán cũng Lạc-lâm. Vì chúng ta biết người già yếu có
thể làm cho mấy đứa con nít, các cháu nhỏ, nên tôi, tôi, tôi
Dược-Phòng xin chữ quý vị, có mua thì hãy mua cho kỳ của tôi
« DUOM-BUOM ».

1 gói 0 \$ 10. — 10 gói 1 \$ 00.

XIN LƯU Ý

Nếu ai bắt được người giả mạo thì xin gửi cho tôi một
được thưởng 20 \$ 00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

46, Boulevard (tên) tại Saigon — CHOLON

Chỉ hiệu ở HANOI là (tên) ở (tên) ở (tên)

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.